

2018

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
CHỨNG KHOÁN MAYBANK KIM ENG**

Lầu 4A-15+16 Vincom Centre Đồng Khởi  
72 Lê Thánh Tôn, Quận 1, TP.HCM, Việt  
Nam (084) 28 44 555 888  
<https://maybank-kimeng.com.vn>

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
I. THÔNG TIN CHUNG	01
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018	12
III. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	21
IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY	28
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	28

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

Năm báo cáo: 2018

\*\*\*\*\*

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng.
- Tên viết tắt: MBKE.
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 117/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03 tháng 01 năm 2014, Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 05/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05 tháng 05 năm 2014, Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 05/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15 tháng 01 năm 2015, Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 39/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08 tháng 09 năm 2015, Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 30/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17 tháng 04 năm 2018.
- Vốn điều lệ: 1.056.110.000.000 VNĐ (một nghìn không trăm năm mươi sáu tỷ một trăm mười triệu đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm ngày 31/12/2018: 1.259.077.978.253 VNĐ (Một nghìn hai trăm năm mươi chín tỷ, bảy mươi bảy triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn, hai trăm năm mươi ba đồng).
- Trụ sở chính: tầng 4A - 15+16, Vincom Center Đồng Khởi, số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: +84 28 44 555 888 +84 28 38 271 020
- Số Fax: +84 28 38 271 030
- Website: [www.maybank-kimeng.com.vn](http://www.maybank-kimeng.com.vn)

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

#### 2.1 Tập đoàn Maybank Kim Eng

Maybank Kim Eng là tập đoàn bao gồm các công ty hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán và ngân hàng đầu tư trải rộng trên toàn cầu với các văn phòng tại

Malaysia, Singapore, Hồng Kông, Thái Lan, Indonesia, Philippines, Ấn Độ, Việt Nam, Ả Rập Xê Út, Anh và Mỹ. Maybank Kim Eng đã hiện diện tại Châu Á trong suốt hơn bốn thập kỷ và là nhà cung cấp dịch vụ về Tài Chính Doanh Nghiệp, Thị Trường Nợ, Thị Trường Vốn, Công Cụ Phái Sinh, Môi Giới Chứng Khoán Cho Khách Hàng Cá Nhân và Khách Hàng Định Chế, Nghiên Cứu Phân Tích.

Maybank Kim Eng được sở hữu hoàn toàn bởi Maybank, một trong những tập đoàn ngân hàng hàng đầu Châu Á với mạng lưới tại 19 quốc gia, phục vụ hơn 22 triệu khách hàng trên toàn cầu, đứng thứ 4 khu vực Đông Nam Á xét về qui mô tổng tài sản. Maybank được xếp hạng trong danh sách 20 ngân hàng mạnh nhất Thế giới theo đánh giá của Bloomberg Markets liên tiếp trong hai năm 2013 & 2014. Tháng Giêng năm 2019, lần đầu tiên Maybank được đứng trong danh sách 500 thương hiệu giá trị nhất thế giới - The Brand Finance Global 500 do Brand Finance - đơn vị tư vấn định giá thương hiệu hàng đầu thế giới thực hiện với mức định giá vượt trên 4 tỷ USD.

## **2.2 Maybank Kim Eng Việt Nam**

Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng (gọi tắt là “MBKE” hoặc “Công ty”) tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Eng Việt Nam (KEVS) được thành lập theo Giấy phép số 71/UBCK-GP ngày 14/12/2007 của Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước (UBCK) và chính thức đi vào hoạt động tháng 4/2008.

Sau khi tập đoàn tài chính Malaysia, Maybank Group, mua lại toàn bộ cổ phần của Kim Eng Holdings Limited, Công ty được đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Maybank Kim Eng theo Giấy phép điều chỉnh số 105/GPĐC-UBCK ngày 10/8/2012 với 49% cổ phần được kiểm soát bởi Maybank Group thông qua Maybank Kim Eng Holdings Limited.

Ngày 3/1/2014, MBKE đã chính thức được UBCKNN chấp thuận hình thức sở hữu mới: Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 117/GP-UBCK, trở thành công ty chứng khoán 100% vốn nước ngoài đầu tiên tại Việt Nam.

Trong suốt hơn 10 năm qua, MBKE đã xây dựng được sự hiện diện mạnh mẽ tại thị trường Việt Nam với trụ sở tại Tp. HCM, 5 chi nhánh và gần 200 nhân viên chính thức. Từ mức vốn điều lệ 200 tỷ đồng ban đầu, đến nay MBKE đã qua 4 lần tăng vốn với tổng vốn tăng lên hơn 500%. Việc tăng vốn lên 1.056,11 tỷ đồng trong năm 2018 là tiền đề mạnh mẽ giúp MBKE nâng cao vị thế cạnh tranh, triển khai thêm nhiều sản phẩm tài chính hấp dẫn phục vụ khách hàng.

### ***2.3 Nỗ lực vì sự phát triển của TTCK Việt Nam***

Cam kết đóng góp cho sự phát triển chuyên nghiệp và bền vững của TTCK Việt Nam, MBKE đã ký với UBCKNN **Thỏa thuận khung hợp tác hỗ trợ kỹ thuật** trong 3 năm kể từ tháng 8/2013 và tái ký tiếp tục thêm 3 năm kể từ ngày 14/11/2016. Theo đó, Maybank Kim Eng và UBCKNN sẽ tiếp tục hợp tác vì sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam, nâng cao vị thế của TTCK Việt Nam từ thị trường cận biên lên thành thị trường mới nổi MSCI. Thỏa thuận này bao gồm việc chia sẻ thông tin và kinh nghiệm về các thông lệ và chuẩn mực tốt nhất trong lĩnh vực kiểm soát và quản trị rủi ro, quản trị công ty và tuân thủ, chuẩn mực kế toán và hệ thống báo cáo tài chính, thu hút đầu tư gián tiếp vào thị trường chứng khoán Việt Nam, phát triển thị trường chứng khoán phái sinh và phát triển các sản phẩm mới cho thị trường chứng khoán.

Nhận thấy việc hỗ trợ các cơ quan, cán bộ quản lý có được sự chuẩn bị thấu đáo khi ban hành các quy định phù hợp liên quan tới lĩnh vực kinh doanh chứng khoán, góp phần thúc đẩy thị trường chứng khoán Việt Nam phát triển và hòa nhập nhanh chóng với thị trường chứng khoán quốc tế, MBKE đã nỗ lực làm cầu nối đưa các chuyên gia từ tập đoàn đến Việt Nam thực hiện các khóa đào tạo cho cán bộ của các Sở, ban ngành liên quan hoặc hỗ trợ các chuyển công tác giúp đại diện các đơn vị chuyên trách tìm hiểu sâu hơn thị trường các nước trong khu vực.

Trong suốt nhiều năm qua Maybank Kim Eng đã không ngừng nỗ lực giới thiệu Việt Nam và các cơ hội đầu tư tại thị trường vốn trong nước thông qua việc tổ chức hàng loạt các buổi hội thảo, các chương trình kết nối các quỹ đầu tư hàng đầu thế giới với các doanh nghiệp, các chuyên gia kinh tế, cũng như đại diện các cơ quan ban ngành của Việt Nam. Gần đây nhất, vào tháng 10/2018, với sự kết nối của Tập đoàn, Maybank Kim Eng đã phối hợp cùng UBCKNN tổ chức thành công sự kiện “The Hanoi Dialogue - Đối thoại Hà Nội” với sự tham dự của rất nhiều quỹ đầu tư quốc tế lớn và đại diện của các quỹ đầu tư hàng đầu tại Việt Nam. Chương trình đã thảo luận nhiều vấn đề nóng của thị trường từ góc nhìn của NĐTNN, đưa ra các khuyến nghị để UBCKNN cùng các cơ quan chức năng có thể nhanh chóng tháo gỡ, tạo động lực cho NĐTNN tham gia mạnh hơn, sâu hơn vào thị trường. Đại diện UBCKNN và các quỹ tham gia sự kiện đặc biệt đánh giá cao vai trò cầu nối cũng như nỗ lực của Maybank Kim Eng để có được một chương trình đối thoại cực kỳ thẳng thắn với nhiều thông tin có giá trị cho các bên tham dự.

#### ***Các giải thưởng***

Ghi nhận sự đóng góp của Maybank Kim Eng tại Việt Nam, tại buổi lễ kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty (14/12/2007 - 14/12/2017), MBKE đã vinh dự được đại diện lãnh đạo cấp cao của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước trao tặng

Giấy khen đã có thành tích đóng góp tích cực cho sự phát triển bền vững của thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn 2007-2017.

Tháng 12/2018, Maybank Kim Eng nhận thêm giấy khen của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước vì đã có thành tích trong việc xây dựng và phát triển Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2015-2018.

Với nỗ lực và những thành tựu được ghi nhận trong suốt chặng đường hơn 10 năm theo đuổi mô hình công ty chứng khoán đẳng cấp quốc tế, MBKE tự hào đã thật sự tạo dựng được niềm tin nơi nhà đầu tư cũng như tất cả các đối tác trong và ngoài nước - yếu tố nền tảng quan trọng cho sự phát triển mạnh mẽ và bền vững trong tương lai. Năm 2018, Maybank Kim Eng đã tham gia tư vấn thành công thương vụ IPO trị giá 1,35 tỷ USD của Vinhomes. Thương vụ đã đem đến cho Maybank Kim Eng hai giải thưởng lớn từ hai tạp chí uy tín hàng đầu là The Asset và IFR Asia. Theo đó, The Asset bình chọn Vinhomes IPO là “Thương vụ IPO thành công nhất Việt Nam”, IFR Asia bình chọn đây là “Đợt phát hành thành công nhất thị trường cận biên khu vực châu Á”.

Bên cạnh niềm tin và uy tín, những giải thưởng danh giá tầm cỡ khu vực là minh chứng khẳng định vị thế và quyết tâm của Maybank Kim Eng trong việc trở thành công ty chứng khoán đẳng cấp quốc tế hàng đầu khu vực.



### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

MBKE được phép hoạt động kinh doanh chứng khoán bao gồm các nghiệp vụ sau:

- Môi giới chứng khoán.
- Tự doanh chứng khoán.
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Ngoài ra, Công ty có thể cung cấp các dịch vụ khác có liên quan đến chứng khoán như lưu ký, nghiên cứu, tư vấn tài chính, ngân hàng đầu tư.

Hiện tại, bên cạnh Hội sở tại Tp. HCM, MBKE có 5 chi nhánh trên toàn quốc:

❖ **Chi nhánh Chợ Lớn**

Khu vực D7 (Tầng 1) Cao ốc Tân Đà, số 86 Tân Đà, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (028) 62 610 778 - Fax: (028) 38 59 06 99

❖ **Chi nhánh Phú Nhuận**

Số 456 Phan Xích Long, Phường 2, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (028) 62 927 029 - Fax: (028) 62 927 019

❖ **Chi nhánh Đồng Nai**

Tầng 3, Phòng 303, Toà nhà NK, 208D Phạm Văn Thuận, Phường Tân Tiến, TP. Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

Tel: (0251) 39 40 490 - Fax: (0251) 39 40 499

❖ **Chi nhánh An Giang**

Tầng 3, Toà nhà Nguyễn Huệ, số 9/9 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Xuyên, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

Tel: (0296) 3922 229 - Fax: (0296) 76 3922 899

❖ **Chi nhánh Hà Nội**

Phòng 06, Tầng 3A, Toà nhà Horison, số 40 phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

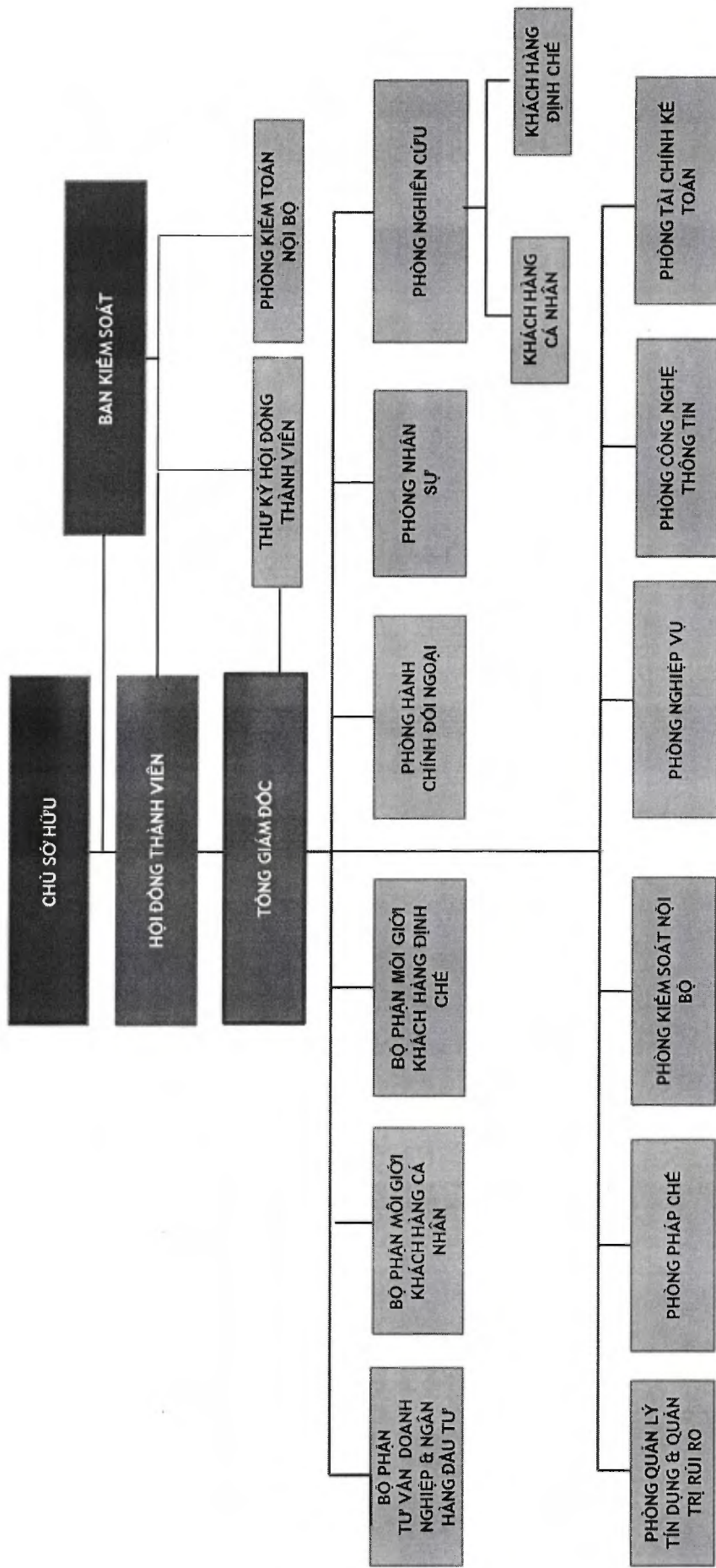
Tel: (024) 39 44 05 06 - Fax: (024) 39 44 05 08.

#### 4. Thông tin về mô hình quản trị, bộ máy quản lý

MBKE là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có 100% vốn chủ sở hữu nước ngoài. Cơ quan có thẩm quyền cao nhất là Hội đồng thành viên do Chủ sở hữu bổ nhiệm.

Sơ đồ tổ chức Công ty như sau:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHỨNG KHOÁN MAYBANK KIM ENG  
 Báo cáo thường niên năm 2018 (tiếp theo)





Bộ máy quản lý như chi tiết dưới đây:

#### **4.1 Hội đồng Thành viên**

Các thành viên Hội đồng thành viên trong năm và vào ngày lập báo cáo như sau:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm/từ nhiệm</i>
Ông Ronnie Royston Fernandez	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 03 năm 2014
Bà Hamidah Binti Moris	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 12 năm 2018
Ông Goh Cho Kiat Jeffrey	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 01 năm 2014
Ông Alexander Panasko	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 08 năm 2016
Ông Mohamad Yasin Bin Abdullah	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 12 năm 2018

#### **4.2 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc (theo Điều lệ sửa đổi bổ sung ngày 13/6/2018) và Kế toán Trưởng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm</i>
Ông Kim Thiên Quang	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Mạnh	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 10 tháng 1 năm 2018
Bà Trần Thị Thu Hằng	Giám đốc Tài chính Kế toán	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2014
Ông Vũ Gia Vinh	Giám đốc Khối ngân hàng đầu tư	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2017
Bà Lê Hồng Liên	Giám đốc Khối nghiên cứu phân tích khách hàng tổ chức	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	Giám đốc Khối nghiệp vụ	Từ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2018
Bà Trần Thị Ngọc Hương	Kế toán Trưởng	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 3 năm 2014

#### **4.3 Ban Kiểm soát**

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm</i>
Ông Mohamad Yasin Bin Abdullah	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 12 năm 2018
Ông Malique Firdauz Bin Ahmad Sidique	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 12 năm 2018
Bà Nguyễn Tuyết Vân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 1 năm 2014
Bà Nguyễn Thụy Nhã Thu	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2018
Bà Trần Ngọc Như Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 8 năm 2018

## **5 Định hướng phát triển**

### **5.1 Mục tiêu chung**

- Cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp tạo ra giá trị cho khách hàng của Công ty nói riêng và của Tập Đoàn nói chung.
- Hướng lợi ích hợp lý và hợp pháp từ việc cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp cho khách hàng.
- Tiến đến vị trí dẫn đầu trong tất cả các hoạt động kinh doanh.
- Quản trị đòn bẩy tài chính hợp lý đạt hiệu quả cao trong hoạt động kinh doanh.
- Xây dựng nguồn lực thông minh và hiệu quả trên toàn cầu.

### **5.2 Chiến lược phát triển**

Kết thúc giai đoạn 10 năm hình thành và phát triển (2007-2017), đặc biệt là sau 5 năm hội nhập toàn diện vào hệ thống toàn cầu của tập đoàn (2012-2017), MBKE đã chuẩn bị cho mình một nền tảng vững vàng để sẵn sàng nắm bắt cơ hội đưa MBKE lên một tầm cao mới. Có bốn yếu tố then chốt và cũng là định hướng Maybank Kim Eng đặc biệt chú trọng trong chiến lược phát triển nhằm khẳng định vị thế hàng đầu tại TTCK Việt Nam trong thập niên mới (2018-2027).

#### **#1 Trở thành nhà môi giới chứng khoán trực tuyến hàng đầu**

- Tập trung duy trì vị trí tiên phong thông qua đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ, đem đến cho khách hàng những trải nghiệm khác biệt khi giao dịch tại Maybank Kim Eng.
- Tiếp tục giới thiệu tới khách hàng Việt Nam những sản phẩm, dịch vụ đã thành công tại các thị trường phát triển trong khu vực.
- Ứng dụng công nghệ nâng cao chất lượng môi giới nhằm cung cấp những tư vấn và giải pháp đầu tư hiệu quả nhất cho khách hàng.

#### **#2 Đẩy mạnh vai trò là cổng kết nối khu vực**

- Với lợi thế có mặt tại 10 nước thành viên ASEAN, Maybank Kim Eng sẽ tăng cường vị thế là “Cổng kết nối khu vực - ASEAN Gateway”, thu hút nguồn vốn nước ngoài đầu tư vào Việt Nam, góp phần phát triển các doanh nghiệp trong nước nói riêng và TTCK Việt Nam nói chung.
- Với sự hợp lực của tập đoàn, Maybank Kim Eng có thể tiếp cận đến hơn 500 khách hàng tổ chức trong khu vực và toàn cầu bao gồm cả Mỹ, Anh, Hồng Kông... Thông qua chuỗi Hội nghị Đầu tư InvestASEAN, Maybank Kim Eng sẽ hỗ trợ việc tìm kiếm và cung cấp các cơ hội đầu tư trong ASEAN cho các doanh nghiệp Việt nam và quốc tế.

### **#3 Đi đầu trong việc cung cấp các báo cáo phân tích thị trường chất lượng cao**

- Luôn bám sát thị trường, Các Chuyên gia giàu kinh nghiệm của Maybank Kim Eng sẽ tiên phong cung cấp thông tin, đánh giá quan trọng và có giá trị về các vấn đề nóng đang được quan tâm trên thị trường.

### **#4 Phát triển nguồn nhân lực**

- Bên cạnh việc đẩy mạnh đầu tư, hoàn thiện nền tảng công nghệ, liên tục cho ra đời những sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao, Maybank Kim Eng sẽ đặc biệt chú trọng đào tạo đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, có năng lực và tầm nhìn quốc tế.

Để đạt được mục tiêu chiến lược trở thành nhà môi giới chứng khoán hàng đầu khu vực, Maybank Kim Eng sẽ không ngừng củng cố thế kiềng ba chân ở cả ba mảng kinh doanh trọng yếu:

- Tiếp tục phát huy thế mạnh, không ngừng gia tăng doanh thu từ mảng môi giới khách hàng cá nhân.
- Tăng cường hoạt động của khối môi giới khách hàng tổ chức
- Ưu tiên đầu tư nguồn lực nhằm đẩy mạnh hoạt động ngân hàng đầu tư

Tất cả các hoạt động của Maybank Kim Eng sẽ được triển khai đồng bộ theo phương châm “**MẠNH HƠN - QUYẾT LIỆT HƠN - TỐT HƠN!**”

## **6. Các rủi ro kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán của MBKE**

Rủi ro trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán đa dạng, tạo ra bởi nhiều thành tố khác nhau. Có những rủi ro đến từ bên ngoài Công ty như rủi ro thị trường và rủi ro thanh khoản của thị trường. Cũng có những rủi ro đến từ bên trong Công ty như rủi ro tín dụng, rủi ro vận hành, rủi ro tuân thủ, rủi ro thanh toán.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

### **6.1 Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và đầu tư sẵn sàng để bán.

Đây là rủi ro phát sinh từ sự biến động mạnh của kinh tế vĩ mô (lạm phát, tỷ giá, nợ xấu, lãi suất...), chính sách thuế, chính sách kinh tế... Rủi ro thị trường không thể loại bỏ được và Công ty đã xây dựng đội ngũ chuyên viên phân tích dự báo thị trường để đề ra các phương án dự phòng hiệu quả. Hơn nữa, MBKE không chủ trương thực hiện nghiệp vụ tự doanh nên không có rủi ro đến từ các khoản đầu tư.

#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn, và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

#### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính biến động do thay đổi tỷ giá ngoại tệ hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Công ty (khi doanh thu và chi phí được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán hạch toán của Công ty).

Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái của Công ty là không đáng kể.

#### *Rủi ro về giá cổ phiếu*

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư.

Rủi ro do sự thay đổi về giá cổ phiếu của Công ty là không đáng kể vì Công ty không có hoạt động tự doanh. Các cổ phiếu trên các khoản đầu tư trên Bảng cân đối kế toán chỉ là giá trị của các cổ phiếu lô lẻ tồn tại từ trước đây.

### **6.2 Rủi ro thanh khoản của thị trường**

Đây là rủi ro chung cho mọi công ty chứng khoán. Khi thanh khoản của thị trường giảm mạnh và đột ngột thì rủi ro cho các công ty chứng khoán (CTCK) là rất lớn với nghiệp vụ tự doanh, cho vay ký quỹ.

Quan điểm xuyên suốt của Tập đoàn là chỉ cung cấp các dịch vụ liên quan đến kinh doanh chứng khoán cho nhà đầu tư và không tự doanh. Vì vậy MBKE không gặp rủi ro với nghiệp vụ tự doanh khi thanh khoản của thị trường giảm. Tuy nhiên thanh khoản của thị trường giảm sút cũng làm ảnh hưởng đến doanh thu và các hoạt động kinh doanh khác của công ty.

### **6.3 Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu từ nghiệp vụ giao dịch ký quỹ) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Nhiều công ty chứng khoán đã bị thua lỗ rất lớn vì khách hàng không còn khả năng chi trả cho những khoản vay để giao dịch ký quỹ. Tại MBKE, chúng tôi ý thức rất rõ về rủi ro này từ ngày đầu cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ cho khách hàng và chúng tôi đã thiết lập được cho mình một hệ thống quản lý giao dịch ký quỹ luôn theo dõi tổng dư nợ, cũng như các tỷ lệ ký quỹ theo thời gian thực.

### **6.4 Rủi ro vận hành**

Đây là rủi ro có mặt trong quá trình hoạt động, vận hành của mọi công ty chứng khoán. Rủi ro này có nguồn gốc từ thao tác của đội ngũ nhân viên môi giới, đội ngũ nhân viên khối nghiệp vụ hỗ trợ, từ hệ thống công nghệ thông tin. Một vài ví dụ điển hình là nhân viên môi giới đặt sai lệnh, giả mạo chữ ký khách hàng rút tiền, nhân viên nghiệp vụ hạch toán sai số tiền, số tài khoản. MBKE đã có sẵn hệ thống theo dõi và kiểm soát các rủi ro vận hành rất chặt chẽ bằng các hình thức như kiểm tra chéo trước khi duyệt lệnh, tách bạch tài khoản tiền gửi của nhà đầu tư khỏi tài khoản tiền gửi của công ty.

### **6.5 Rủi ro tuân thủ**

Rủi ro này tính đến khía cạnh pháp lý và những văn bản pháp luật được ban hành cho thị trường chứng khoán (TTCK). Các CTCK cần tuân thủ nghiêm ngặt để tránh đổ vỡ hệ thống. Hành vi một số CTCK bất chấp quy định chưa cho phép mà vẫn cho ra đời những sản phẩm dịch vụ như cho vay giao dịch ký quỹ trước đây đã gây ra tổn thất nặng nề là bài học lớn cần ghi nhớ.

Tập đoàn Maybank đề cao tính tuân thủ pháp luật nước sở tại và các quy định của Tập đoàn, của Công ty. MBKE cũng đã xây dựng và phát triển các bộ phận Quản trị rủi ro, Kiểm soát nội bộ, Pháp chế và Kiểm toán nội bộ để kiểm soát chặt chẽ rủi ro tuân thủ.

### **6.6 Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

### 1. Khái quát kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán Việt Nam

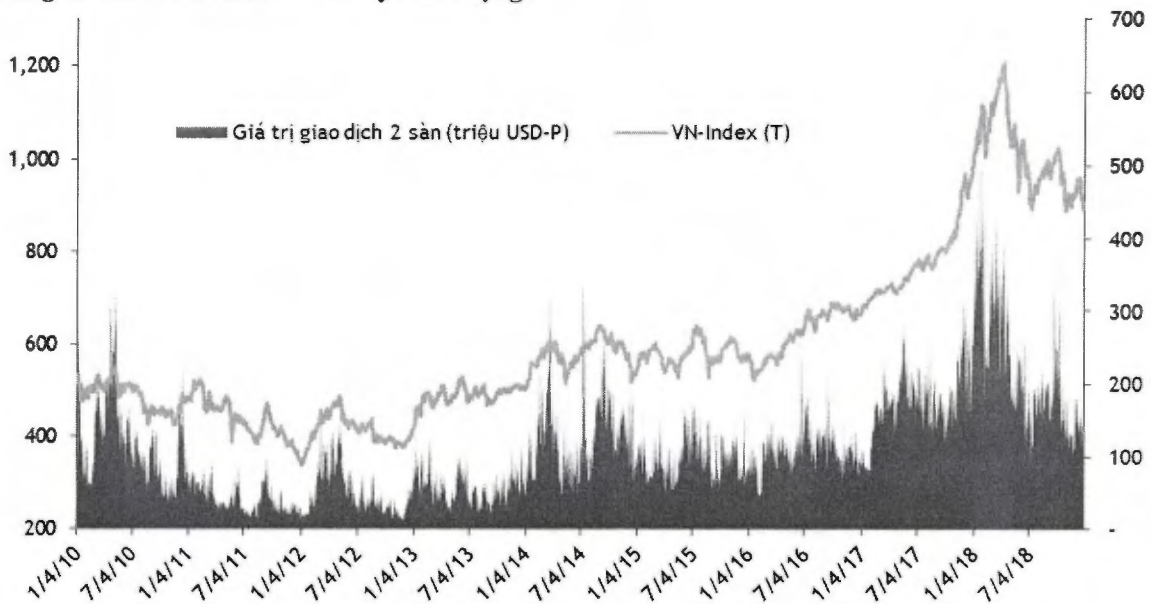
#### 1.1 Kinh tế vĩ mô

*Trích báo cáo của Maybank Kim Eng*

*Thị trường chứng khoán Việt Nam 2018: Biến động nhất trong 10 năm.*

Thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam đã rất lâu mới có một năm biến động mạnh như năm 2018 khi chỉ số VN-Index tiếp tục thăng hoa trong bốn tháng đầu năm, tăng gần 22% trước khi sụt giảm mạnh trong giai đoạn tháng 4 đến tháng 7, phục hồi trong giai đoạn tháng 7 đến tháng 10 trước khi quay đầu giảm lại sau khi không vượt được qua mốc 1,000 điểm, cộng thêm các yếu tố bất lợi từ căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, giá dầu lao dốc và chỉ số chứng khoán S&P 500 sụt giảm, đưa thị trường Mỹ vào thị trường gấu (sau khi đã liên tục tăng mạnh và phá đỉnh trong một thời gian dài từ tháng 2/2016).

**Bảng 1: VN-Index có 1 năm đầy biến động**



*Nguồn: HSX*

Mặc dù giảm về chỉ số, tổng vốn hóa 3 sàn cuối năm 2018 đạt mức USD174 tỷ, tương đương với gần 74% tổng GDP cả nước. Thanh khoản của VN-Index và HNX-Index tăng lên tới xấp xỉ VND5.000 tỷ/ngày, so với VND4.013 tỷ/ngày (chưa kể UpCOM). Năm 2018 tiếp tục chứng kiến việc lên sàn của một số hàng khủng như Vinhomes (MCK: VHM VN) và Techcombank (MCK: TCB VN) với tổng trị giá của hai đợt IPO này lên tới hơn USD2,2 tỷ.

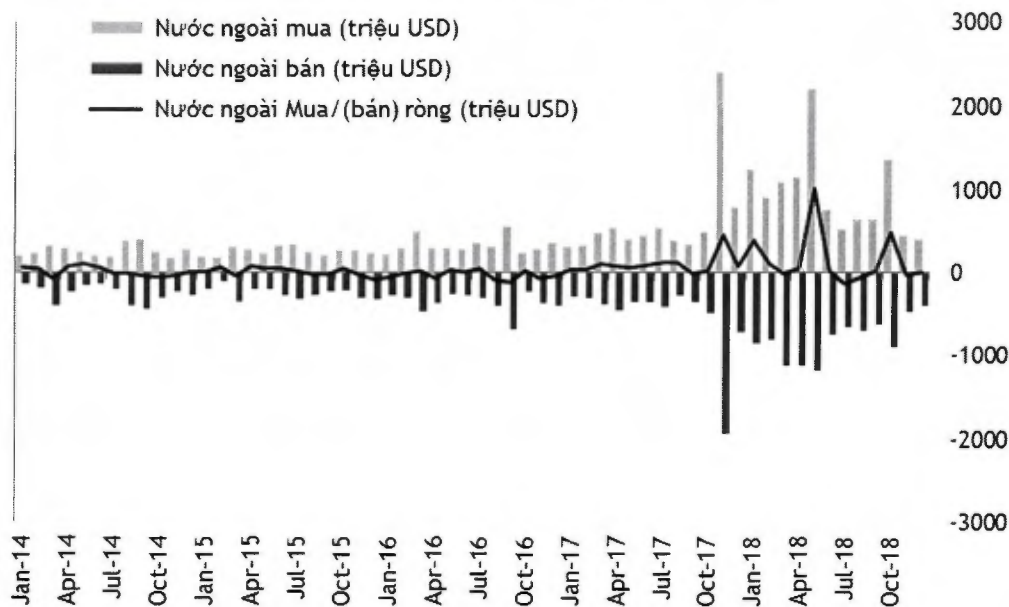
**Bảng 2: Tổng giá trị vốn hóa của 3 sàn tiếp tục tăng mạnh nhờ các thương vụ tỷ đô**

	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018 YTD
VN-Index	351.5	413.7	504.6	545.6	579	664.9	984.2	900.0
Vốn hóa thị trường (3 sàn) - VND Ngân tỷ	454	678	842	985	1,147	1,492	2,614	4,022
VND/USD	20,703	20,886	21,059	21,198	21,942	22,408	22,740	23,270
Vốn hóa thị trường (3 sàn) - USD tỷ	26.0	39.3	48.0	53.6	61.4	88.4	155.3	172.9

Nguồn: HSX, HNX

Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng gần USD1,9 tỷ trong năm 2018 (so với USD1,2 tỷ mua ròng năm 2017). Đây là con số mua ròng lớn nhất trong vòng mười năm trở lại đây, tuy nhiên lại tập trung vào hai IPO nói trên, Vinhomes và Techcombank và thương vụ bán lại 110 triệu cổ phiếu quỹ của Masan cho SK Group của Hàn Quốc (khoảng USD470 triệu trong tháng 10/2018).

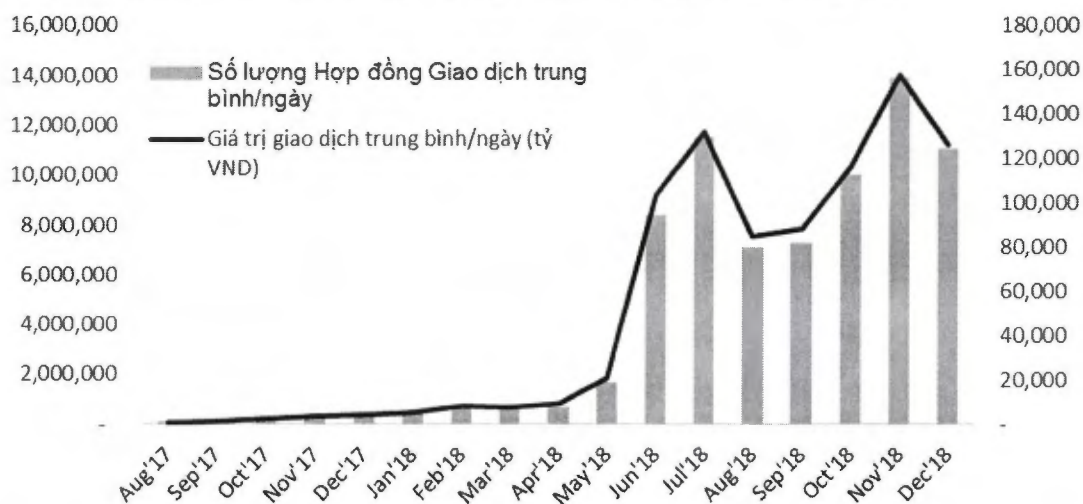
**Bảng 3: NĐT nước ngoài mua ròng mạnh, tập trung tại cổ phiếu TCB, VHM và MSN**



Nguồn: HSX, HNX

Một trong những điểm nổi bật, bên cạnh sự biến động lớn, các thương vụ IPO khùng là sự gia tăng giao dịch mạnh mẽ của thị trường phái sinh, thậm chí gây tác động ngược (feedback effects) khá lớn lên thị trường cơ sở. Nếu như trong năm 2017 giao dịch trên thị trường phái sinh trung bình mỗi ngày chỉ khoảng 2.500 hợp đồng thì con số này đã tăng lên gần 7.500 hợp đồng/ngày trong tháng 4/2018, 18.600 hợp đồng/ngày trong tháng 5/2018 và tăng vọt lên mức khoảng 100.000 hợp đồng/ngày trong những tháng còn lại của năm (trừ tháng 7 và tháng 8 khi thị trường cơ sở hồi phục và có quy định mới về giảm tỷ lệ cho vay cho hợp đồng tương lai).

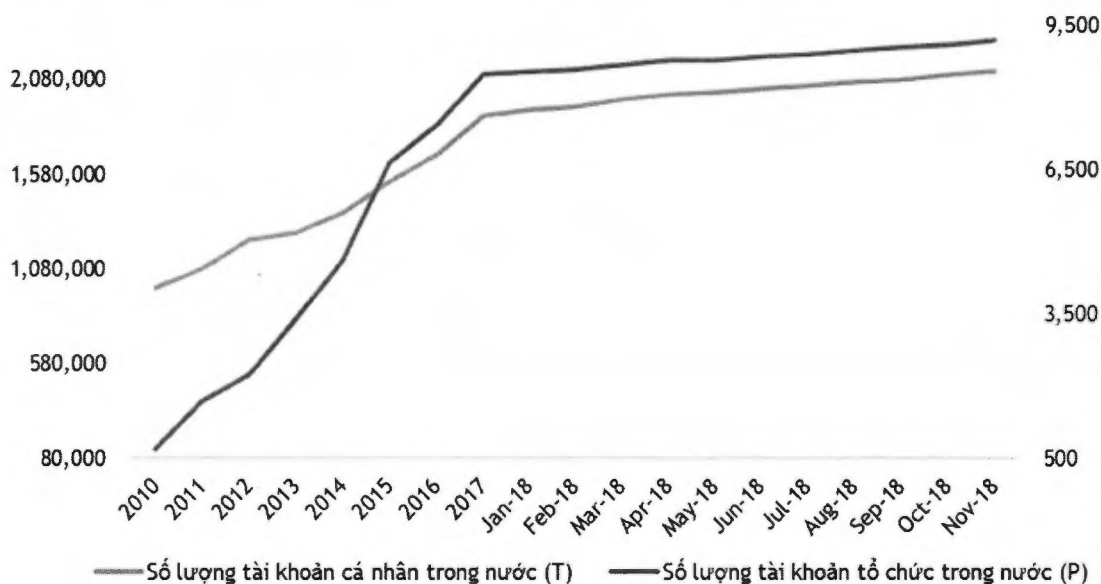
**Bảng 4: Một năm bùng nổ của thị trường phái sinh (hợp đồng tương lai)**



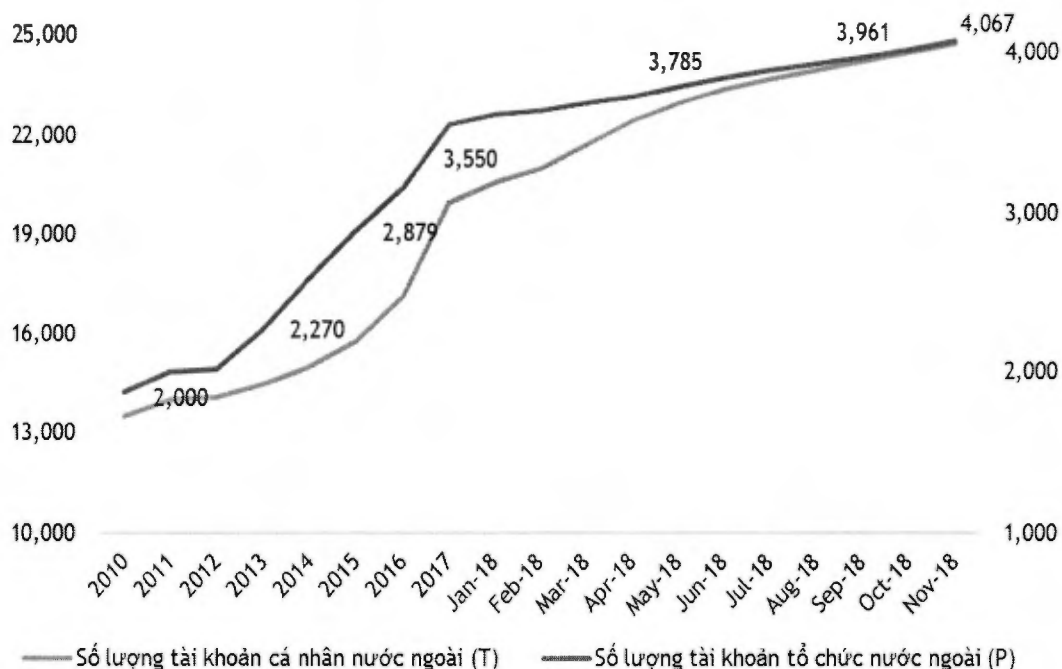
Nguồn: HNX

Tuy vậy, một điểm đáng lưu ý là mặc dù TTCK đã trải qua một năm rất nhiều biến động, nhiều tài khoản mới được mở hay các nhà đầu tư cá nhân có chuyển dịch qua thị trường phái sinh, số lượng tài khoản mới được mở vẫn tiếp tục tăng tích cực. Đã có thêm 517 tài khoản tổ chức nước ngoài được mở trong 11 tháng đầu năm 2018 (so với 398 tài khoản năm 2017 hay 273 tài khoản năm 2016). Tính đến cuối năm 2018 có hơn 2,12 triệu tài khoản cá nhân trong nước (so với 1,89 triệu cuối năm 2017) và 9.193 tài khoản tổ chức trong nước (so với 8.472 tài khoản cuối năm 2017).

**Bảng 5: Số lượng Mã số giao dịch được cấp phép trong năm 2018 tiếp tục tăng mạnh**







Nguồn: VSD

## 1.2 Hoạt động kinh doanh của MBKE năm 2018

Maybank Kim Eng vừa hoàn tất hành trình 10 năm hình thành và phát triển (2007-2017) và năm 2018 là năm đầu tiên bước vào hành trình mới với phương châm **MẠNH HƠN - QUYẾT LIỆT HƠN - TỐT HƠN!**

Kiên định với chiến lược phát triển mang tính bền vững, lấy khách hàng làm trọng tâm, cộng hưởng với văn hóa kinh doanh chuyên nghiệp và chuẩn mực của Maybank - tập đoàn tài chính hàng đầu khu vực, MBKE đã khởi đầu cho hành trình mới với năm 2018 đầy hứng khởi và quyết tâm.

Thực hiện việc cam kết đầu tư lâu dài vào thị trường Việt Nam, Tập đoàn Maybank đã tăng vốn tại MBKE lên mức 1.056 tỷ (một nghìn không trăm năm mươi sáu tỷ) trong Quý 2 năm 2018. Đây là lần tăng vốn thứ 3 của Tập đoàn kể từ khi đầu tư tại Việt Nam. Với mức vốn mới, MBKE đã sẵn sàng để tham gia các sản phẩm mới của thị trường (hợp đồng tương lai, chứng quyền).

Năm 2018, MBKE đã ghi nhận sự phát triển vượt bậc về doanh số và lợi nhuận với mức tăng trưởng lần lượt là 40% và 63% so với năm trước. 90% doanh số và lợi nhuận của Công ty được đóng góp bởi hai hoạt động kinh doanh chính là môi giới chứng khoán và cho vay ký quỹ. Điểm sáng của 2018 so với các năm trước đó là Khối khách hàng tổ chức, Khối Tư vấn và Ngân hàng đầu tư đã dẫn dắt huy những sức mạnh tiềm năng, tận dụng các thế mạnh từ mạng lưới rộng khắp của Tập đoàn và đã đóng góp đáng kể trong kết quả kinh doanh toàn Công ty. Điều này hoàn toàn phù hợp với chiến lược lâu dài của Công ty là phát triển đồng đều cả ba khối kinh doanh chính.

Ngoài ra Maybank Kim Eng thường xuyên tổ chức các cuộc gặp gỡ cho các quỹ đầu tư nước ngoài đến tìm hiểu TTCK & doanh nghiệp VN, cũng như thực hiện hàng loạt các roadshow để giới thiệu TTCK VN ra các thị trường lớn trên thế giới và khu vực như US, UK, Canada, Singapore, Thailand, Hongkong. Hai trong các sự kiện này là Hội thảo tháng 8/2018 và tháng 10/2018.

Trong bối cảnh TTCK thế giới chao đảo do tác động của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, vào tháng 8/2018, MBKE đã tổ chức hội thảo chuyên đề đặc biệt với sự tham gia của Ông Chua Hak Bin - Kinh tế gia trưởng của Tập đoàn Maybank Kim Eng, Tiến sĩ Đại Học Havard. Những nghiên cứu đầy đủ cả về chiều rộng và chiều sâu, những nhận định xác đáng của Tiến sĩ Chua Hak Bin đã giúp các nhà đầu tư Việt Nam có nhìn nhận chính xác hơn về cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, nhìn được bức tranh tổng thể của kinh tế toàn cầu, nhận diện được những cơn sóng ngầm và tác động của nó lên thị trường tài chính, chứng khoán để chủ động lên kế hoạch phòng thủ nhưng vẫn luôn sẵn sàng nắm bắt cơ hội. Chương trình được đánh giá là thực sự cần thiết giúp định hướng và củng cố niềm tin về TTCK cho các nhà đầu tư.

Thành công lớn nhất trong công tác xúc tiến thị trường và quảng bá hình ảnh Việt Nam là sự kiện “The Hanoi Dialogue - Đối thoại Hà Nội” được MBKE đồng tổ chức cùng UBCKNN vào tháng 10/2018 với sự tham gia của những thành viên lớn chủ chốt của Hiệp hội các Tổ chức Giao dịch Chứng khoán Châu Á (Asian Traders Forum - ATF) và đại diện các quỹ đầu tư lớn tại Việt Nam với tổng tài sản quản lý lên tới hơn 3 nghìn tỷ USD. Sự kiện đã giúp truyền một thông điệp tích cực về nỗ lực của các cơ quan quản lý TTCK Việt Nam tới cộng đồng các nhà đầu tư quốc tế. Trong suốt cuộc đối thoại, Ban lãnh đạo UBCKNN đã rất cởi mở giải đáp những thắc mắc cũng như lắng nghe những đề xuất của các quỹ đầu tư nhằm phát triển TTCK Việt Nam lớn mạnh, đáp ứng các chuẩn mực quốc tế, khơi thông dòng vốn từ các tổ chức, nhà đầu tư nước ngoài vào TTCK Việt Nam. MBKE đã nhận được sự đánh giá rất cao từ cộng đồng nhà đầu tư quốc tế khi chủ động và trực tiếp tổ chức một sự kiện có chiều sâu và mang tính xây dựng cao. Với những thành công của năm 2018, Maybank Kim Eng càng quyết tâm hơn với chiến lược phát triển bền vững tại Việt Nam trong những năm sắp tới.

## **2. Tổ chức và nhân sự**

### ***2.1 Danh sách Ban điều hành và tỷ lệ sở hữu***

Ban điều hành của công ty MBKE (theo danh sách 4.2, phần I) không nắm giữ cổ phần của Công ty.

### ***2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành***

Không có.

### **2.3 Số lượng cán bộ nhân viên**

Số lượng nhân viên của MBKE luôn ổn định với đội ngũ gần 200 nhân sự. Ngoài các chính sách của công ty đối với người lao động theo luật định, Công ty còn mua bảo hiểm sức khỏe cho mỗi nhân viên và một người thân của họ.

### **3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án**

Hàng năm, MBKE liên tục triển khai các dự án như hiện đại hóa hệ thống quản trị rủi ro, dự án phát triển ứng dụng giao dịch trực tuyến cho các thiết bị Apple như Ipad, Iphone, cũng như của Android như Samsung Galaxy, đầu tư nâng cấp hệ thống máy móc thuộc phần cứng, đầu tư nâng cấp phần mềm cho các hệ thống.

Công ty là đơn vị tiên phong đã đầu tư xây dựng hệ thống SAP cho hệ thống thông tin kế toán và hệ thống DR Site với tổng vốn đầu tư hơn 400.000 USD. Hệ thống thông tin kế toán mới này không chỉ phục vụ cho việc hạch toán kế toán và báo cáo tài chính kế toán theo quy định của pháp luật kế toán tại Việt Nam, mà còn tích hợp với hệ thống quản trị tài chính kế toán toàn Tập đoàn, cập nhật các thay đổi của chuẩn mực kế toán quốc tế.

Hệ thống DR Site là hệ thống giao dịch dự phòng, cho phép các hệ thống chính phục vụ giao dịch được hoạt động liên tục ngay cả khi hội sở bị sự cố như thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt .....

Ngoài ra thời đại kỹ thuật số cũng gắn liền với những hiểm họa tấn công thông qua hệ thống mạng. Công ty, với sự hậu thuẫn của Tập đoàn, đã đầu tư và đưa vào sử dụng hai hệ thống hiện đại phục vụ công tác bảo mật thông tin. Đó là Malwarebytes, hệ thống bảo vệ nhận dạng và phòng chống các malware, ransomware tấn công hệ thống mạng công ty, và DLP (Data Leak Prevention), nhằm mục đích theo dõi, phòng chống thất thoát dữ liệu trong hệ thống mạng nội bộ công ty.

Trong năm 2018, MBKE đã chú trọng và dành rất nhiều sự đầu tư cho việc nâng cấp công suất hệ thống máy chủ, thực hiện thường xuyên việc kiểm tra lỗ hổng bảo mật để đảm bảo an toàn thông tin.

**4. Tình hình tài chính**

**4.1 Tình hình tài chính**

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước	Biến động (%)
<b>I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG</b>			
- Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	11.948.609.958	6.352.257.247	88,1%
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	144.443.983.983	98.502.018.693	46,6%
- Doanh thu môi giới chứng khoán	125.420.915.289	93.352.563.784	34,4%
- Doanh thu tư vấn	4.316.193.139	6.265.365.000	-31,1%
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	5.632.744.053	3.061.947.143	84,0%
- Thu nhập hoạt động khác	7.232.731.286	5.572.343.009	29,8%
<b>Cộng doanh thu hoạt động</b>	<b>298.995.177.708</b>	<b>213.106.494.876</b>	<b>40,3%</b>
<b>II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>	<b>144.301.243.049</b>	<b>98.412.340.816</b>	<b>46,6%</b>
<b>III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>	<b>4.286.609.029</b>	<b>2.929.347.549</b>	<b>19,9%</b>
<b>IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH</b>	<b>32.279.861</b>	<b>20.546.683</b>	<b>57,1%</b>
<b>VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY</b>	<b>77.785.989.386</b>	<b>69.879.788.134</b>	<b>11,3%</b>
<b>VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG</b>	<b>81.162.274.441</b>	<b>47.723.166.792</b>	<b>70,1%</b>
<b>VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ</b>	<b>961.919.909</b>	<b>2.586.645.453</b>	<b>-62,8%</b>
<b>IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>82.124.194.350</b>	<b>50.309.812.245</b>	<b>63,2%</b>
<b>X. CHI PHÍ THUẾ TNDN</b>	<b>16.608.170.896</b>	<b>10.298.377.215</b>	<b>61,3%</b>
<b>XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN</b>	<b>65.516.023.454</b>	<b>40.011.435.030</b>	<b>63,7%</b>

Lợi nhuận sau thuế năm 2018 tăng 63,7% tương đương 25.504.588.424 đồng so với năm trước từ các nguyên nhân sau đây:

- Doanh thu hoạt động tăng 40,3% chủ yếu từ doanh thu môi giới chứng khoán tăng 34,4% tương đương 32.068.351.505 đồng, doanh thu từ hoạt động cho vay ký quỹ tăng 46,6% tương đương 45.941.965.290 đồng do diễn biến tích cực của thị trường và chiến lược kinh doanh mới của Công ty đã phát huy hiệu quả.

- Chi phí hoạt động tăng 46,6% tương ứng sự tăng trưởng doanh thu nhằm phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Chi phí quản lý tăng 11,3% do Công ty gia tăng chi phí lương và phúc lợi để khuyến khích năng suất lao động hiệu quả hơn. Ngoài ra Công ty còn đầu tư vào công nghệ thông tin, máy móc thiết bị, các phần mềm hỗ trợ giao dịch và các phần mềm quản trị an ninh mạng để phục vụ tốt hơn cho khách hàng và quản trị rủi ro cho Công ty.

#### 4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
<input type="checkbox"/> Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn	399,2%	300,5%
<input type="checkbox"/> Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	399,2%	300,5%
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
<input type="checkbox"/> Hệ số Nợ/Tổng tài sản	24,4%	32,4%
<input type="checkbox"/> Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	32,3%	48,0%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
<input type="checkbox"/> Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	n.a	n.a
<input type="checkbox"/> Doanh thu thuần/Tổng tài sản	18,2%	15,1%
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	21,6%	18,5%
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	5,9%	4,2%
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,9%	2,8%
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	26,8%	22,1%

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

#### 5.1 Tình hình thay đổi vốn chủ đầu tư

Ngày 05/03/2018, Chủ sở hữu đã ra Quyết định tăng vốn điều lệ của MBKE thêm 10 triệu USD. Vốn điều lệ sau khi tăng vốn là 1.056.110.000.000 đồng.

Ngày 17/04/2018, Công ty đã hoàn tất thủ tục tăng vốn điều lệ theo Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 30/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

#### 5.2 Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2018 đến ngày báo cáo

Chủ sở hữu của Công ty là Maybank Kim Eng Holdings Limited.

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

### 6.1 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

### 6.2 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động trung bình: 173 lao động/năm.

Thu nhập trung bình đối với người lao động: VND39.204.498/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và các phúc lợi của người lao động:

Ngoài các chính sách lương, thưởng theo Luật lao động và quy định của Công ty, Công ty còn có các chính sách phúc lợi cho người lao động như: tổ chức sinh nhật, teambuilding (hoạt động tập thể), khám sức khỏe định kỳ 1 năm/1 lần, bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm lao động cho nhân viên và người thân, chế độ ốm đau, thai sản....

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Số giờ đào tạo trung bình cho tất cả nhân viên: 4,5 giờ/năm.

Nhân viên được tham gia các khóa đào tạo cung cấp từ kiến thức, nghiệp vụ cho đến các kỹ năng mềm.

### 6.3 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Hoạt động đóng góp cho cộng đồng từ lâu đã trở thành nét văn hóa đẹp, là niềm tự hào của các thành viên Maybank trên toàn cầu, đặc biệt phải kể đến “Global CR Day - Ngày hoạt động vì cộng đồng” được Maybank thực hiện thống nhất trên toàn cầu. Chương trình năm nay đã bước sang năm thứ chín và là một phần của chương trình tình nguyện, hướng nhân viên của tập đoàn tham gia trực tiếp các hoạt động đóng góp cho cộng đồng ở tất cả các quốc gia mà Maybank đang hiện diện. Đây được coi là một hoạt động cộng đồng lớn nhất với gần trăm sáng kiến hướng tới cộng đồng được thực hiện đồng thời trên toàn cầu trong cùng một ngày bởi một công ty của Malaysia. Các hoạt động rất đa dạng bao gồm từ giúp trẻ em nghèo, mồ côi, người khuyết tật, người già neo đơn, các bà mẹ đơn thân cho tới các hoạt động bảo vệ môi trường như trồng cây, làm sạch bờ biển...

Ngày 22/9/2018, cùng với hàng chục ngàn nhân viên Maybank tại 19 quốc gia mà Maybank có sự hiện diện, các tình nguyện viên (“TNV”) của Công ty chứng khoán Maybank Kim Eng đã thực hiện Ngày Hoạt Động Vì Cộng Đồng – Global CR Day tại điểm trường Cả Bàn (thuộc trường Tiểu học Thuận Nghĩa Hòa B) thuộc huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Dù chỉ cách Tp. HCM khoảng 120km, nhưng huyện Thạnh Hóa nằm về phía biên giới với Campuchia, đời sống người dân nơi đây còn khá nhiều khó khăn, đặc biệt là con đường đến với cái chữ của các em nhỏ của điểm trường Cả Bàn do nằm

biệt lập trên một cồn nhỏ, các em học sinh đến trường hàng ngày đều phải di chuyển bằng đò.

Hiểu được những thiếu thốn và điều kiện hạn chế của nhà trường, hiểu được những khó khăn mà 120 em học sinh tiểu học tại đây phải đối mặt mỗi ngày, nhóm TNV của Maybank Kim Eng đã hỗ trợ các thầy cô đóng mới la phong năm phòng học và hành lang, trang bị màn chắn nắng tại hành lang các lớp học và đặt tủ truyện nhỏ với gần 500 đầu sách giúp nuôi dưỡng niềm đam mê đọc sách cho các em nhỏ với tên gọi Thư viện "Em yêu đọc sách".

Nhóm đã tổ chức hàng loạt hoạt động giao lưu vui chơi cho các em HS bao gồm: làm lồng đèn trung thu, vẽ tranh tô màu, học tính nhẩm thông qua các trò chơi vận động... và mỗi em ra về còn được các anh chị trao tặng một phần quà học tập gồm tập vở, bảng viết, các dụng cụ học tập cùng một phần bánh kẹo để vui đón tết Trung thu.

Những trợ giúp tuy rất khiêm tốn nhưng thiết thực, cùng với sự tham gia nhiệt thành của nhóm tình nguyện viên Maybank Kim Eng lại thêm một lần nữa đã để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp đối với các thầy cô, các em học sinh tại điểm trường Cả Bằng, trường Tiểu học Thuận Nghĩa Hòa B.

### III. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Nghiệp vụ môi giới chuyên nghiệp

Tại Việt Nam, MBKE kiên quyết tách bạch tiền gửi của nhà đầu tư khỏi tài khoản tiền của công ty, không phát triển nghiệp vụ tự doanh chứng khoán để đảm bảo rằng lợi ích kinh doanh của khách hàng luôn được đặt lên hàng đầu và không có bất kỳ lợi ích nào đối lập với lợi ích của khách hàng.

Tính đến ngày 31/12/2018 đã có hơn 40 nghìn tài khoản chứng khoán giao dịch tại MBKE, đạt tăng trưởng tương ứng là 6% về số lượng tài khoản, 27% giá trị giao dịch và 55% dư nợ so với cùng kỳ năm 2017.

Khối Môi giới khách hàng cá nhân trong năm 2018 đã giới thiệu đến Nhà đầu tư nhiều sản phẩm tài chính mới và các chương trình chăm sóc khách hàng đặc biệt. Hệ thống giao dịch trực tuyến được cải tiến đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của nhà đầu tư. Song song với những hoạt động hội thảo qui mô, có sự tham gia của đại diện cơ quan chức năng, các chuyên gia quốc tế, MBKE còn tiếp tục hàng trăm hội thảo chuyên đề, talkshow hoàn toàn miễn phí cho tất cả nhà đầu tư quan tâm xuyên suốt năm 2018 tại tất cả các chi nhánh của MBKE trên toàn quốc bao gồm Hà Nội, Tp. HCM, An Giang và Đồng Nai.

Năm 2018 cũng chứng kiến sự thay đổi và tăng trưởng vượt bậc của Khối môi giới khách hàng tổ chức. Với nhu cầu cấp bách đến từ thị trường và khách hàng, Khối môi giới khách hàng tổ chức đã đổi mới và mở rộng đội ngũ tư vấn môi giới và giao dịch với sự tham gia của nhiều nhân sự dày dặn kinh nghiệm và tâm huyết

với nghề. Tận dụng lợi thế mạng lưới khách hàng tổ chức rộng khắp trên toàn cầu, Khối môi giới khách hàng tổ chức đã nhanh chóng phát huy được hiệu quả hoạt động, nâng cao chất lượng tư vấn và năng lực giao dịch từ đó tối đa hoá cả doanh thu và lợi nhuận.

Trước sự biến động mạnh của thị trường trong năm 2018, Khối môi giới khách hàng tổ chức đã liên tục gia tăng các hoạt động tư vấn, cập nhật kịp thời các diễn biến thị trường, giúp khách hàng giảm thiểu rủi ro và tận dụng cơ hội để giao dịch thành công. Kết quả cho những nỗ lực đó là sự tăng trưởng mạnh mẽ cả về doanh thu và lợi nhuận, vượt rất xa so với kết quả thu được trong năm 2017.

Là cầu nối giữa nhà đầu tư và doanh nghiệp cũng như thị trường Việt Nam nói chung, chúng tôi nhận thức được tầm quan trọng của công tác tiếp thị thị trường và tiếp xúc doanh nghiệp. Trong năm 2018, MBKE đã làm cầu nối cho gần 20 quỹ đầu tư quốc tế hàng đầu thế giới tới thăm và tìm hiểu thị trường, gặp gỡ trao đổi trực tiếp với các doanh nghiệp Việt Nam. MBKE không chỉ dừng lại ở vai trò là nhà môi giới chuyên nghiệp mà còn tiến xa hơn trong việc tư vấn cho các doanh nghiệp trong việc nâng cao chất lượng công tác quan hệ cổ đông và xúc tiến đầu tư. Bên cạnh đó, Khối môi giới khách hàng tổ chức cùng với Khối phân tích đã tổ chức nhiều chuyên tiếp xúc nhà đầu tư tại các trung tâm tài chính khu vực như Anh Quốc, Hồng Kông, Thái Lan, Singapore, Malaysia... và đã nhận được rất nhiều sự quan tâm của cộng đồng nhà đầu tư. Sự kiện “Vietnam Corporate Day 2018” tổ chức tại Luân Đôn, trong đó Maybank Kim Eng là nhà đồng tổ chức cùng VinaCapital – công ty quản lý quỹ uy tín hàng đầu Việt Nam đã tạo được một tiếng vang rất lớn cho Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp Việt Nam nói riêng tại châu Âu.

Năm 2019 là năm sẽ có nhiều thách thức nhưng cũng sẽ có nhiều cơ hội đang chờ đón phía trước. Khối môi giới khách hàng tổ chức của Maybank Kim Eng sẽ tiếp tục tập trung nâng cao năng lực, đẩy mạnh hoạt động chăm sóc khách hàng đi đôi với việc mở rộng mạng lưới khách hàng trong và ngoài nước, tiếp tục là công kết nối nhà đầu tư quốc tế với môi trường đầu tư tiềm năng của Việt Nam.

## **2. Nghiệp vụ Nghiên cứu và Tư vấn đầu tư**

### ***Đối với bộ phận phục vụ khách hàng cá nhân***

Trong năm 2018, các chuyên viên phân tích khối khách hàng cá nhân đã liên tục cập nhật tin tức, tổng kết tình hình và nhận định xu hướng giao dịch, đồng thời đưa ra những phân tích đánh giá về khả năng sinh lời của các cổ phiếu, đưa ra nhiều khuyến nghị đầu tư chính xác. Ngoài các báo cáo, cập nhật, khuyến nghị về cơ hội cho từng cổ phiếu, các chuyên viên phân tích đã luôn song hành cùng khối Môi giới khách hàng cá nhân thực hiện các buổi hội thảo chuyên đề, talkshow cho nhà đầu tư quan tâm tại khắp các chi nhánh của Công ty trên toàn quốc. Chuỗi hội thảo với sự tham gia của Tiến sĩ Chua Hak Bin - Kinh tế gia trưởng của Tập đoàn nhằm giúp nhà đầu tư có cái nhìn sát sao hơn về xu hướng kinh tế, thị trường trong giai đoạn căng thẳng thương mại Mỹ - Trung là một trong những sự kiện



được đánh giá rất cao bởi đông đảo khách tham dự. Các hội thảo được tổ chức đúng thời điểm giúp nhà đầu tư hiểu được xu hướng, không bị hoang mang và tìm ra cơ hội đầu tư phù hợp ngay cả trong bối cảnh đầy biến động của thị trường.

Ngoài ra, các chuyên viên phân tích giàu kinh nghiệm của MBKE còn thường xuyên hợp tác với các cơ quan báo đài như FBNC, VTV, VIR, ... để đưa các nhận định chuyên môn của mình đến đông đảo cộng đồng nhà đầu tư. Đặc biệt, từ tháng 7/2018, Bộ phận Nghiên cứu đã hợp tác với báo Nhịp Cầu Đầu Tư trong chuyên mục đặc biệt với loạt bài phân tích chuyên sâu về doanh nghiệp, giới thiệu nhiều cơ hội đầu tư tiềm năng đến công chúng.

Đối với khách hàng cá nhân nước ngoài, Bộ phận Nghiên cứu vẫn thường xuyên hỗ trợ khách hàng thông qua các buổi trao đổi thông tin và các chuyến thăm doanh nghiệp. Tiêu biểu như tháng 5/2018, MBKE đã tổ chức hội thảo giới thiệu cơ hội đầu tư tại TTCK Việt Nam cho các nhà đầu tư cá nhân tại Singapore. Tháng 12/2018, MBKE đã tổ chức cho đoàn gồm gần 30 nhà đầu tư cá nhân Hồng Kông đi thăm các doanh nghiệp bất động sản tiêu biểu như NLG, NVL, VIC. Cũng trong tháng này, Bộ phận Nghiên cứu còn tổ chức loạt hội thảo giới thiệu về cách vận hành của thị trường và cơ hội đầu tư tại Việt Nam cho thêm rất nhiều khách hàng lớn đến từ Trung Quốc.

#### ***Đối với bộ phận phục vụ khách hàng tổ chức***

Năm 2018 đánh dấu sự thay đổi về chất của Bộ phận Nghiên cứu khách hàng tổ chức nhằm đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của các định chế tài chính, đặc biệt là sự gia tăng đáng kể của các khách hàng Hàn Quốc, Trung Quốc đối với TTCK Việt Nam.

Tiếp tục vai trò là cầu nối giữa các quỹ đầu tư nước ngoài với thị trường Việt Nam, Bộ phận Nghiên cứu khách hàng tổ chức đã đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động tư vấn, cập nhật chuyên sâu về kinh tế vĩ mô, môi trường kinh doanh, đặc biệt là ngành tài chính ngân hàng và hoạt động của các doanh nghiệp. Ngoài ra chúng tôi cũng tổ chức các chuyến thăm và làm việc tại Việt Nam cho đại diện các công ty quản lý quỹ quốc tế uy tín, qua đó tăng cường sự quan tâm, hiểu biết dẫn tới các hoạt động đầu tư trực tiếp, gia tăng tỷ trọng của các doanh nghiệp Việt Nam trong danh mục quản lý của các quỹ ngoại. Đội ngũ chuyên viên phân tích phục vụ khách hàng tổ chức của MBKE được đánh giá rất cao bởi chất lượng các báo cáo phân tích chuyên sâu trong các lĩnh vực trọng yếu bao gồm tài chính - ngân hàng, bất động sản, dầu khí, logistics và tiêu dùng.

Thấu hiểu nhu cầu của khối khách hàng tổ chức trong việc giữ cân đối giữa đầu tư giá trị dài hạn và áp lực hiệu quả đầu tư trong ngắn hạn (ví dụ năm tài chính), Bộ phận Nghiên cứu khách hàng tổ chức đã có rất nhiều nỗ lực nhằm đưa ra những khuyến nghị phù hợp với quan điểm đầu tư, điều lệ quỹ v.v. của từng nhóm đối tượng khách hàng khác nhau. Năm 2018 là một năm thách thức khi thị trường chứng khoán Việt Nam giảm điểm (VN-Index giảm hơn 9%) sau khi đã tăng hơn 20% trong Quý 1 và đặc biệt biến động. Chỉ số biến động (Volatility index) tăng

mạnh hơn năm 2011 (khi kinh tế bị ảnh hưởng sâu rộng bởi lạm phát và nợ xấu 2 chữ số). Mức độ liên hệ của thị trường chứng khoán với các thị trường trong khu vực cũng tăng mạnh. Ảnh hưởng ngược của thị trường phái sinh lên chứng khoán cơ sở cũng khiến TTCK trở nên khó lường hơn. Bộ phận Phân tích đã luôn kịp thời sát cánh cùng nhà đầu tư, cập nhật tin tức và đưa ra các khuyến nghị nhằm giúp đảm bảo được sự tối ưu, bảo vệ tiền của nhà đầu tư trong giai đoạn khó khăn.

Năm 2019 sẽ tiếp tục là một năm khó khăn bởi sự cạnh tranh khốc liệt giữa các công ty chứng khoán. Bộ phận Phân tích sẽ tập trung hướng tới việc đem lại sự khác biệt cho khách hàng bằng chất lượng, chú trọng việc đẩy mạnh trao đổi thông tin kịp thời, hiệu quả, tiếp tục là cầu nối hữu hiệu giữa nhà đầu tư và doanh nghiệp, đóng góp cho sự phát triển lớn mạnh của TTCK Việt Nam.

### **3. Công nghệ thông tin và giao dịch trực tuyến**

Với cam kết cung cấp dịch vụ tài chính chất lượng cao cho nhà đầu tư, Maybank Kim Eng đặc biệt chú trọng đầu tư vào hạ tầng công nghệ, liên tục đưa các sản phẩm và dịch vụ trực tuyến đã thành công tại các thị trường khu vực để phục vụ nhà đầu tư Việt Nam. Hạ tầng công nghệ hiện đại theo chuẩn mực của Maybank Kim Eng đã cho phép công ty đưa mô hình quản lý kinh doanh hiện đại, đem lại sự chủ động tuyệt đối, song song với sự tiện dụng “mọi lúc, mọi nơi” và hiệu quả tối đa cho nhà đầu tư nhờ áp dụng bảng giá thông minh, đặt lệnh online, tiện ích online...với các sản phẩm trực tuyến KE Trade, KE Trade Lite, KE Mobile.

Dựa trên nền tảng các sản phẩm Giao dịch trực tuyến (GDTT) đã hỗ trợ đầy đủ các thiết bị và hệ điều hành tích hợp đa kênh giao dịch, trong năm 2018, MBKE tập trung vào việc nâng cấp hệ thống để nâng cao năng lực và tốc độ xử lý của hệ thống, đảm bảo sự vận hành thông suốt, chính xác và hiệu quả cao của toàn bộ hệ thống giao dịch (front office), cùng với đó là sự chính xác, nhanh gọn và bảo mật của hệ thống lưu trữ, công cụ tiện ích hỗ trợ cho hệ thống back office, góp phần rút ngắn tối thiểu thời gian thực hiện yêu cầu tiện ích của khách hàng. Bên cạnh đó MBKE đã phối hợp cùng bộ phận công nghệ thông tin của tập đoàn nâng cấp hệ thống bảo mật để đảm bảo an toàn thông tin theo chuẩn mực quốc tế, thực hiện việc nâng cấp hệ thống online trading theo thông tư 134 của UBCK.

Trong thời đại công nghệ 4.0, nhà đầu tư khá bận rộn nhưng rất am tường về công nghệ thông tin và đặc biệt họ có thị hiếu muốn được tự mình thao tác, thực hiện việc kinh doanh chứng khoán trực tuyến. Giải pháp giao dịch chứng khoán trực tuyến tích hợp không chỉ cung cấp cho khách hàng công cụ đặt lệnh mua bán mà còn cho phép họ thực hiện hàng loạt nhu cầu giao dịch khác mà không cần phải có mặt tại MBKE. Tính bảo mật và độ an toàn của các sản phẩm GDTT của MBKE cũng là điều được các nhà đầu tư Việt Nam đặc biệt tin tưởng và đánh giá cao.

Sản phẩm GDTT của Maybank Kim Eng năm 2018 tiếp tục vinh dự được bình chọn vào top 100 sản phẩm/dịch vụ được Tin & Dùng 2018 do Thời báo Kinh Tế Việt Nam tổ chức. Đây là năm thứ 7 liên tiếp MBKE vinh dự được có tên trong bảng xếp hạng đặc biệt uy tín này.

Với sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ chuyên viên MBKE, cũng như sự hợp tác cùng đối tác là các công ty công nghệ thông tin hàng đầu, MBKE đã thực sự xây dựng được một tổ hợp các kênh giao dịch trực tuyến tiện lợi, an toàn, bảo mật, hiệu quả chi phí – doanh thu cao tạo sự thu hút lớn đối với các nhà đầu tư. Doanh thu qua kênh giao dịch trực tuyến không ngừng tăng trưởng. Lượng truy cập đạt gần 150.000 lượt, số lệnh đặt trên một triệu lệnh, chiếm 90% tổng số lệnh toàn công ty là những minh chứng sống động cho sự thành công của tổ hợp giải pháp GDĐT.

#### **4. Tài chính doanh nghiệp vươn tới Ngân hàng đầu tư**

Dịch vụ Ngân hàng đầu tư (Investment Banking) là một trong những dịch vụ có thế mạnh của Tập đoàn Maybank hiện nay. Với sức mạnh về tài chính và sự chuyên nghiệp, Tập đoàn Maybank là một trong những tổ chức đứng đầu về dịch vụ ngân hàng đầu tư trong khu vực ASEAN.

Quy mô các dịch vụ ngân hàng đầu tư của MBKE năm 2018 đã có những bước chuyển biến tích cực trên cơ sở kế thừa các thế mạnh của Tập đoàn Maybank bao gồm các thành viên đang hoạt động rộng khắp trong khu vực.

Với định hướng đó, bên cạnh mảng sản phẩm vay của Maybank, MBKE đang mở rộng phát triển các dịch vụ tư vấn và thu xếp các sản phẩm vốn mà Maybank có lợi thế bao gồm sáp nhập doanh nghiệp, tìm đối tác chiến lược nước ngoài, kết nối giới thiệu các nguồn vốn tư nhân phù hợp cho các doanh nghiệp tại Việt Nam.

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô của Việt Nam được dự báo sẽ khởi sắc và TTCK tiếp tục được kỳ vọng tích cực trong năm 2019, MBKE tin tưởng mảng ngân hàng đầu tư sẽ đạt được kết quả tốt hơn trong thời gian tới. Việc tư vấn thành công thương vụ IPO trị giá 1,35 tỷ USD của Vinhomes là minh chứng cho niềm tin về sự đột phá của mảng ngân hàng đầu tư, đóng góp cho sự tăng trưởng mạnh mẽ của MBKE trong những năm tới.

## 5. Kế hoạch kinh doanh năm 2019

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực tế năm 2018	Tỷ lệ % tăng/(giảm)
<b>I. DOANH THU</b>			
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	199.096.498.187	144.443.983.983	38%
- Doanh thu môi giới chứng khoán	133.763.053.685	125.420.915.289	7%
- Doanh thu tư vấn	40.687.351.132	4.316.193.139	843%
- Doanh thu khác	17.368.290.963	30.062.614.235	-42%
<b>Cộng doanh thu</b>	<b>390.915.193.967</b>	<b>304.243.706.646</b>	<b>28%</b>
<b>II. TỔNG CHI PHÍ</b>	<b>281.586.297.394</b>	<b>222.119.512.296</b>	<b>27%</b>
<b>III. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>109.328.896.574</b>	<b>82.124.194.350</b>	<b>33%</b>

Năm 2019, MBKE đưa ra kế hoạch phát triển với hơn 30% tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận so với năm 2018. Tăng trưởng thị phần môi giới và dư nợ ký quỹ dựa trên nền tảng phát triển bền vững và quản trị rủi ro tốt luôn là định hướng lâu dài của Tập đoàn và Công ty.

Để thực hiện kế hoạch đó, Khối Môi Giới vẫn tiếp tục phát huy vai trò tiên phong với cam kết đưa ra những sản phẩm và giải pháp sáng tạo không ngừng nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng; Liên tục cải tiến công nghệ để có được những phương thức giao dịch tiên tiến nhất; Nâng cao chất lượng tư vấn và phục vụ của đội ngũ môi giới, đem đến sự hài lòng tối đa cho khách hàng khi giao dịch tại Maybank Kim Eng.

Công ty đang tích cực xây dựng hệ thống và nguồn lực để tham gia nhanh nhất các sản phẩm mới được phép thực hiện trên thị trường. Cụ thể là vào ngày 27/2/2019, MBKE đã cùng với các đối tác là Innotech và Freewillsolutions tổ chức Lễ ký kết xây dựng hệ thống dịch vụ hợp nhất hỗ trợ giao dịch phái sinh, cơ sở trên một nền tảng. Sự kiện là một trong những bước khởi đầu quan trọng trong việc hiện thực hóa tầm nhìn trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu về công nghệ, tiên phong đem đến cho khách hàng những trải nghiệm khác biệt khi giao dịch tại Maybank Kim Eng. Hệ thống mới với rất nhiều tính năng mới khi đưa vào sử dụng sẽ cho phép Maybank Kim Eng triển khai thêm nhiều sản phẩm, dịch vụ đã thành công tại các thị trường phát triển trong khu vực, đáp ứng sự chuyển dịch ngày càng nhanh và đa dạng trong nhu cầu giao dịch của nhà đầu tư kỷ nguyên công nghiệp 4.0.

Trước đó vào ngày 15/2/2019 theo Quyết định của Hội đồng thành viên, MBKE sẽ giới thiệu thêm sản phẩm chứng khoán phái sinh cho nhà đầu tư trong Quý 2 năm 2019. Đặc biệt với mức vốn hiện tại, MBKE sẽ chính thức bước vào sân chơi

mới, cung cấp sản phẩm chứng quyền có đảm bảo (covered warrant) khi sản phẩm này được đưa vào hoạt động.

Tiếp nối những khởi sắc trong hai năm gần đây, Khối Ngân hàng đầu tư và Tư vấn doanh nghiệp sẽ có những điều chỉnh trong hoạt động, đáp ứng nhu cầu của thị trường năng động và kế thừa các thế mạnh của Tập đoàn, đóng góp mạnh mẽ hơn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chi phí hoạt động kinh doanh được kiểm soát chặt chẽ nhưng vẫn đảm bảo các hoạt động có được nguồn kinh phí kịp thời, hợp lý phục vụ cho sự tăng trưởng. Công ty sẽ đầu tư đổi mới và nâng cấp hệ thống, máy móc thiết bị cũng như thiết lập thêm các phần mềm quản lý bao gồm cả các phần mềm bảo vệ an toàn mạng và hệ thống thông tin. Chính sách đào tạo và phúc lợi cho nhân viên cũng sẽ được chú trọng nhằm gia tăng sự gắn kết của nhân viên, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp theo đúng chuẩn mực và văn hóa của Tập đoàn.

Năm 2019 dự báo sẽ tiếp tục là một năm nhiều biến động, tuy nhiên cũng sẽ mở ra nhiều cơ hội cho những đơn vị có sự chuẩn bị thấu đáo, kiên định và sẵn sàng chấp nhận thách thức. Cùng với sự hợp lực của Tập đoàn, Hội đồng thành viên và tập thể nhân viên Công ty, MBKE sẽ tiếp tục giữ vững và phát triển vị thế là công kết nối, đưa câu chuyện của các doanh nghiệp Việt Nam đến với đông đảo các nhà đầu tư trong nước và quốc tế. Bên cạnh đó, công việc xúc tiến quảng bá thị trường Việt Nam cũng như tư vấn và đóng góp ý kiến cho các cơ quan quản lý trong công tác xây dựng thị trường cũng sẽ tiếp tục được đẩy mạnh, hỗ trợ mạnh mẽ cho các hoạt động đẩy nhanh tiến trình hiện thực hóa mục tiêu nâng hạng TTCK theo đúng tầm nhìn và lộ trình mà chính phủ đã đề ra.

## 6. Giải pháp và chương trình hành động năm 2019

Với những gì đạt được trong những năm qua, MBKE tự tin đang đi rất đúng hướng. MBKE tin tưởng vào sự hỗ trợ toàn diện và dài hạn của Tập đoàn để tiếp tục đà phát triển của mình. Công ty luôn có thể tận dụng sức mạnh của Tập đoàn bao gồm các nguồn lực tài chính, cơ sở hạ tầng và các bí quyết công nghệ mới để tự tin về chặng đường phát triển mới sắp tới với một Maybank Kim Eng tầm vóc hơn, nổi trội hơn và không ngừng lớn mạnh.

- Mục tiêu trước mắt của MBKE là tiếp tục duy trì vị trí tiên phong của mình thông qua việc đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ để nâng cao khả năng tiếp cận khách hàng, đặc biệt là đối tượng khách hàng trẻ, đồng thời đem đến cho khách hàng những trải nghiệm đặc biệt khi đến giao dịch tại MBKE.
- MBKE sẽ khai thác triệt để thế mạnh về mạng lưới của tập đoàn trong khu vực, đẩy mạnh mảng tư vấn và ngân hàng đầu tư như tư vấn niêm yết, giới thiệu đối tác chiến lược và một số loại hình đầu tư tài chính khác. MBKE sẽ tiếp tục nỗ lực khẳng định vị thế là “Công kết nối khu vực - ASEAN Gateway”, giúp mang nguồn vốn ngoại vào Việt Nam, góp phần vào sự phát triển của các doanh nghiệp trong nước nói riêng và TTCK Việt Nam nói chung.

- Bên cạnh việc đẩy mạnh đầu tư, hoàn thiện nền tảng công nghệ, liên tục cho ra đời những sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao, Maybank Kim Eng sẽ đặc biệt chú trọng đào tạo đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, có năng lực và tầm nhìn quốc tế. Tất cả các hoạt động của Maybank Kim Eng sẽ được triển khai đồng bộ theo phương châm: Mạnh hơn, Quyết liệt hơn và Tốt hơn.

## IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng thành viên (HĐTV)

STT	Thành viên HĐTV	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1.	Ông Ronnie Royston Fernandiz	Chủ tịch	11/11	100%
2.	Bà Hamidah Binti Moris	Thành viên	11/11	100%
3.	Ông Goh Cho Kiat Jeffrey	Thành viên	11/11	100%
4.	Ông Alexander Panasko	Thành viên	11/11	100%

Hoạt động giám sát của HĐTV đối với Tổng Giám đốc: Ngoài các cuộc họp cố định hàng quý, Ban Tổng Giám đốc cũng thường xuyên cập nhật và báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty đầy đủ, kịp thời để HĐTV ra quyết định điều hành, chỉ đạo.

### 2. Ban Kiểm soát

Hoạt động của Ban Kiểm soát: Hàng quý Ban kiểm soát đều tổ chức các cuộc họp định kỳ, thực hiện xử lý các vấn đề hiệu quả và kịp thời báo cáo cho Chủ sở hữu. Thành phần tham dự luôn đầy đủ các thành viên Ban kiểm soát và các bộ phận trực tiếp liên quan được yêu cầu.

## V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến của Kiểm toán viên độc lập được trình bày trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2018 bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. (<https://maybank-kimeng.com.vn/kimengportal/financial-statements.do>).

*Tp. HCM, ngày 08 tháng 03 năm 2019*

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



**KIM THIÊN QUANG**

**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
Chứng khoán Maybank Kim Eng**

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
Chứng khoán Maybank Kim Eng

**MỤC LỤC**

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Tổng Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Báo cáo tình hình tài chính	6 - 9
Báo cáo kết quả hoạt động	10 - 11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	12 - 14
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	15
Thuyết minh báo cáo tài chính	16 - 46



# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

## THÔNG TIN CHUNG

### CÔNG TY

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng (“Công ty”) được thành lập theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 117/GP-UBCK ngày 3 tháng 1 năm 2014 và giấy phép điều chỉnh số 30/GPĐC-UBCK ngày 17 tháng 4 năm 2018, thay thế Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 71/UBCK-GP ngày 14 tháng 12 năm 2007.

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và giao dịch ký quỹ chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính đặt tại tầng 4A - 15 + 16, tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và các chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và các tỉnh thành khác như sau:

- ▶ Chi nhánh Chợ Lớn: Tầng 1, 86 Tân Đà, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh;
- ▶ Chi nhánh Phú Nhuận: Tầng 1, Tòa nhà Tân Hà Phan, 465 Phan Xích Long, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh;
- ▶ Chi nhánh An Giang: Tầng 3, TTTM Nguyễn Huệ, 9/9 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Long Xuyên;
- ▶ Chi nhánh Đồng Nai: Tầng 3, Phòng 303, Tòa nhà NK, 208D Phạm Văn Thuận, Phường Tân Tiến, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai;
- ▶ Chi nhánh Hà Nội: Tầng 3A-06, Tòa Nhà Horison, Số 40 Phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội.

### **Những đặc điểm chính về hoạt động của Công ty**

#### *Quy mô vốn*

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, tổng vốn điều lệ của Công ty là 1.056.110.000.000 VND và tổng tài sản là 1.665.434.767.413 VND.

#### *Mục tiêu đầu tư*

Công ty hoạt động với mục tiêu chung là cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp tạo ra giá trị cho khách hàng Công ty nói riêng và của Tập đoàn nói chung, tiến đến vị trí dẫn đầu trong tất cả các hoạt động kinh doanh, xây dựng nguồn lực thông minh và hiệu quả, tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty.

#### *Hạn chế đầu tư*

Công ty tuân thủ quy định tại Điều 44, Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán và Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 1 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2012/TT-BTC.

### HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Các thành viên Hội đồng Thành viên của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Ông Ronnie Royston Fernandiz	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2014
Ông Mohamad Yasin Bin Abdullah	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 12 năm 2018
Ông Goh Cho Kiat Jeffrey	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 1 năm 2014
Ông Alexander Panasko	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 8 năm 2016
Bà Hamidah Binti Moris	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 12 năm 2018

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

## BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Ông Malique Firdauz Bin Ahmad Sidique	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 12 năm 2018
Ông Mohamad Yasin Bin Abdullah	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 12 năm 2018
Bà Nguyễn Tuyết Vân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 1 năm 2014
Bà Trần Ngọc Như Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 8 năm 2018
Bà Nguyễn Thụy Nhã Thu	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2018

## BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc (theo Điều lệ sửa đổi bổ sung ngày 13 tháng 6 năm 2018) và Kế toán Trưởng của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Ông Kim Thiên Quang	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Mạnh	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 10 tháng 1 năm 2018
Bà Trần Thị Thu Hằng	Giám đốc Tài chính Kế toán	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2014
Ông Vũ Gia Vinh	Giám đốc Khối ngân hàng đầu tư	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2017
Bà Lê Hồng Liên	Giám đốc Khối nghiên cứu phân tích khách hàng tổ chức	Bổ nhiệm ngày 1 tháng 11 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	Giám đốc Khối nghiệp vụ	Từ nhiệm ngày 5 tháng 10 năm 2018
Bà Trần Thị Ngọc Hương	Kế toán Trưởng	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 3 năm 2014

## NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính này là Ông Kim Thiên Quang, chức vụ Tổng Giám đốc.

## KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

### TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm kế toán của Công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được đăng ký. Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc Công ty, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Kim Thiên Quang  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 15 tháng 2 năm 2019

Số tham chiếu: 60994674/20426143

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Chủ sở hữu  
Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng ("Công ty"), được lập ngày 15 tháng 2 năm 2019 và được trình bày từ trang 6 đến trang 46, bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

### ***Trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty***

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Building a better  
working world

### **Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



Ngô Văn Tuấn Dương  
Phó Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0893-2018-004-1

Vũ Tiến Dũng  
Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3221-2015-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 15 tháng 2 năm 2019

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH  
 ngày 31 tháng 12 năm 2018

B01-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>1.621.968.155.928</b>	<b>1.394.486.773.845</b>
<b>110</b>	<b>I. Tài sản tài chính</b>		<b>1.617.923.057.491</b>	<b>1.390.488.282.251</b>
111	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	284.561.025.881	54.318.151.865
111.1	1.1 Tiền		134.561.025.881	24.318.151.865
111.2	1.2 Các khoản tương đương tiền		150.000.000.000	30.000.000.000
112	2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	6.1	261.000	786.000
114	3. Các khoản cho vay	6.2	1.322.832.818.859	1.329.972.478.473
116	4. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	6.3	(4.121.903.023)	(6.443.557.055)
117	5. Các khoản phải thu	7	12.181.194.880	11.132.948.824
117.1	5.1 Phải thu bán các tài sản tài chính		-	518.190.000
117.2	5.2 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		12.181.194.880	10.614.758.824
117.4	5.2.1 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		12.181.194.880	10.614.758.824
118	6. Trả trước cho người bán		-	173.688.009
119	7. Phải thu các dịch vụ Công ty chứng khoán cung cấp	7	2.440.310.536	981.565.225
122	8. Các khoản phải thu khác	7	144.649.753	409.871.108
129	9. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu		(115.300.395)	(57.650.198)
<b>130</b>	<b>II. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>8</b>	<b>4.045.098.437</b>	<b>3.998.491.594</b>
131	1. Tạm ứng		22.208.713	100.904.123
133	2. Chi phí trả trước ngắn hạn		4.022.889.724	3.897.587.471
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>43.466.611.485</b>	<b>36.245.151.459</b>
<b>220</b>	<b>I. Tài sản cố định</b>		<b>16.790.323.512</b>	<b>11.605.290.189</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	13.541.884.414	6.720.697.593
222	- Nguyên giá		50.126.168.843	40.097.244.476
223a	- Giá trị hao mòn lũy kế		(36.584.284.429)	(33.376.546.883)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	3.248.439.098	4.884.592.596
228	- Nguyên giá		24.625.902.235	24.625.902.235
229a	- Giá trị hao mòn lũy kế		(21.377.463.137)	(19.741.309.639)
<b>240</b>	<b>II. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>		<b>352.868.000</b>	<b>862.020.400</b>
<b>250</b>	<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>26.323.419.973</b>	<b>23.777.840.870</b>
251	1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn		3.255.088.737	2.657.337.540
252	2. Chi phí trả trước dài hạn	11	2.832.592.416	1.493.332.926
253	3. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	12	235.738.820	478.154.238
254	4. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	13	20.000.000.000	19.149.016.166
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.665.434.767.413</b>	<b>1.430.731.925.304</b>

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 ngày 31 tháng 12 năm 2018

B01-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>406.356.789.160</b>	<b>464.169.970.505</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ phải trả ngắn hạn</b>		<b>406.306.293.091</b>	<b>464.122.421.743</b>
311	1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		372.710.000.000	437.150.098.061
312	1.1 Vay ngắn hạn	14	372.710.000.000	437.150.098.061
318	2. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán		480.050	634.160
320	3. Phải trả người bán ngắn hạn	15	452.844.160	1.085.612.528
321	4. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		340.207.000	690.207.000
322	5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	3.755.312.856	6.327.343.989
323	6. Phải trả người lao động		24.025.726.671	13.677.279.590
325	7. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	5.019.574.682	5.137.899.603
329	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		2.147.672	53.346.812
<b>340</b>	<b>II. Nợ phải trả dài hạn</b>		<b>50.496.069</b>	<b>47.548.762</b>
356	1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	18	50.496.069	47.548.762
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>19</b>	<b>1.259.077.978.253</b>	<b>966.561.954.799</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		<b>1.259.077.978.253</b>	<b>966.561.954.799</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.056.110.000.000	829.110.000.000
414	2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		11.515.579.503	8.245.955.589
415	3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		11.515.579.499	8.245.955.589
417	4. Lợi nhuận chưa phân phối		179.936.819.251	120.960.043.621
417.1	4.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		179.852.534.485	120.959.933.341
417.2	4.2 Lợi nhuận sau thuế chưa thực hiện		84.284.766	110.280
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>1.665.434.767.413</b>	<b>1.430.731.925.304</b>

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 ngày 31 tháng 12 năm 2018

B01-CTCK

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
	<b>A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT</b>			
005	1. Ngoại tệ các loại (nguyên tệ) USD SGD	20.1	117.182 13.868	209.732 1.403
008	2. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán của Công ty	20.2	60.000	60.000
	<b>B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG</b>			
021	1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán của Nhà đầu tư	20.3	9.818.437.130.000	8.259.070.040.000
021.1	- Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng		9.053.249.520.000	7.564.414.760.000
021.2	- Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng		380.056.530.000	245.256.540.000
021.3	- Tài sản tài chính giao dịch cầm cố		333.717.200.000	310.218.940.000
021.5	- Tài sản tài chính chờ thanh toán		51.413.880.000	139.179.800.000
022	2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	20.4	36.400.330.000	40.805.870.000
022.1	- Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		25.527.850.000	35.307.870.000
022.2	- Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng		10.872.480.000	5.498.000.000
023	3. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	20.5	43.733.380.000	135.110.620.000



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 ngày 31 tháng 12 năm 2018

B01-CTCK

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
	<b>B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG (tiếp theo)</b>			
026	4. Tiền gửi của khách hàng	20.6	249.651.889.378	463.425.988.233
027	4.1 Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		187.321.346.078	202.457.063.633
028	4.2 Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng		44.387.679.321	221.431.350.800
029	4.3 Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		17.942.863.979	39.537.573.800
029.1	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư trong nước		17.611.477.727	38.741.592.088
029.2	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài		331.386.252	795.981.712
031	5. Phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	20.7	249.648.982.149	463.424.658.688
031.1	5.1 Phải trả nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		211.991.221.785	331.459.893.935
031.2	5.2 Phải trả nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		37.657.760.364	131.964.764.753
035	6. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	20.7	2.907.229	1.329.545

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:






Võ Hồng Tuyết Nga  
 Kế toán viên

Trần Thị Ngọc Hương  
 Kế toán Trưởng

Trần Thị Thu Hằng  
 Giám đốc Tài chính  
 Kế toán

Kim Thiên Quang  
 Tổng Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 15 tháng 2 năm 2019

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG  
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

B02-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	<b>I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG</b>			
01	1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	21.1	11.948.609.958	6.352.257.247
01.1	1.1 Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL		1.294.028.256	33.274.150
01.2	1.2 Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL		165.600	2.869.000
01.3	1.3 Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL		10.654.416.102	6.316.114.097
03	2. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	21.1	144.443.983.983	98.502.018.693
06	3. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	21.2	125.420.915.289	93.352.563.784
08	4. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	21.2	2.537.393.139	6.265.365.000
09	5. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	21.2	5.632.744.053	3.061.947.143
10	6. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	21.2	1.778.800.000	-
11	7. Thu nhập hoạt động khác	21.2	7.232.731.286	5.572.343.009
<b>20</b>	<b>Cộng doanh thu hoạt động</b>		<b>298.995.177.708</b>	<b>213.106.494.876</b>
	<b>II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>			
21	1. Lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		88.994.403	2.948.060
21.1	1.1 Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL		88.824.003	2.948.060
21.2	1.2 Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL		170.400	-
24	2. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi, lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	22	22.717.522.634	8.140.861.228
27	3. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	23	103.037.836.619	79.355.064.965
29	4. Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán		6.463.744.638	4.699.110.031
30	5. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		8.327.694.957	6.214.356.532
31	6. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính		3.665.449.798	-
<b>40</b>	<b>Cộng chi phí hoạt động</b>		<b>144.301.243.049</b>	<b>98.412.340.816</b>
	<b>III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
41	1. Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện		237.242.334	28.993.694
42	2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định		4.049.366.695	2.900.353.855
<b>50</b>	<b>Cộng doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>24</b>	<b>4.286.609.029</b>	<b>2.929.347.549</b>

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
Chứng khoán Maybank Kim Eng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

B02-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	<b>IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH</b>			
51	1. Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện		32.279.861	20.546.683
<b>60</b>	<b>Cộng chi phí tài chính</b>		<b>32.279.861</b>	<b>20.546.683</b>
<b>62</b>	<b>VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN</b>	<b>25</b>	<b>77.785.989.386</b>	<b>69.879.788.134</b>
<b>70</b>	<b>VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG</b>		<b>81.162.274.441</b>	<b>47.723.166.792</b>
	<b>VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC</b>			
71	1. Thu nhập khác		961.919.909	2.586.645.453
<b>80</b>	<b>Cộng kết quả hoạt động khác</b>		<b>961.919.909</b>	<b>2.586.645.453</b>
<b>90</b>	<b>IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ</b>		<b>82.124.194.350</b>	<b>50.309.812.245</b>
91	1. Lợi nhuận đã thực hiện		82.039.909.584	50.309.701.965
92	2. Lợi nhuận chưa thực hiện		84.284.766	110.280
<b>100</b>	<b>X. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)</b>	<b>26</b>	<b>16.608.170.896</b>	<b>10.298.377.215</b>
100.1	1. Chi phí thuế TNDN hiện hành		16.362.808.171	10.373.912.580
100.2	2. Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại		245.362.725	(75.535.365)
<b>200</b>	<b>XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN</b>		<b>65.516.023.454</b>	<b>40.011.435.030</b>
<b>400</b>	<b>Tổng thu nhập toàn diện</b>		<b>65.516.023.454</b>	<b>40.011.435.030</b>

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:





Võ Hồng Tuyết Nga  
Kế toán viên

Trần Thị Ngọc Hương  
Kế toán Trưởng

Trần Thị Thu Hằng  
Giám đốc Tài chính  
Kế toán



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 15 tháng 2 năm 2019

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ  
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

B03b-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>01</b>	<b>1. Lợi nhuận trước thuế TNDN</b>		<b>82.124.194.350</b>	<b>50.309.812.245</b>
<b>02</b>	<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>		<b>(893.552.142)</b>	<b>3.824.015.942</b>
03	- Khấu hao tài sản cố định	9,10	5.376.230.037	4.899.622.666
04	- Các khoản dự phòng		(2.264.003.835)	1.878.906.660
07	- Lãi từ hoạt động đầu tư		(14.484.455.901)	(9.078.967.952)
08	- Dự thu tiền lãi		(12.181.194.880)	(137.500.000)
09	- Các khoản điều chỉnh khác	22	22.659.872.437	6.261.954.568
<b>10</b>	<b>3. Tăng các chi phí phi tiền tệ</b>		<b>170.400</b>	-
11	Lỗi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		170.400	-
<b>18</b>	<b>4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ</b>		<b>(165.600)</b>	<b>(89.514.453)</b>
19	Lãi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		(165.600)	(2.869.000)
21	Lãi khác		-	(86.645.453)
<b>30</b>	<b>5. Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>(16.400.765.101)</b>	<b>(566.001.461.302)</b>
31	Giảm tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ FVTPL		520.200	27.193.000
33	Giảm/(tăng) các khoản cho vay		7.139.659.614	(554.142.039.828)
35	Giảm/(tăng) phải thu bán các tài sản tài chính	7	518.190.000	(518.190.000)
36	Giảm/(tăng) phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		10.614.758.824	(1.982.341.210)
37	Tăng các khoản phải thu dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp		(1.458.745.311)	(418.467.766)
39	Giảm/(tăng) các khoản phải thu khác		438.909.364	(213.563.347)
40	Giảm/(tăng) các tài sản khác		78.695.410	(1.844.062.606)
41	(Giảm)/tăng chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)		(724.453.483)	1.756.905.473
42	Tăng chi phí trả trước		(985.824.343)	(378.395.441)
43	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16	(17.955.011.303)	(12.529.814.950)
44	Lãi vay đã trả		(22.053.743.875)	(6.325.989.272)
45	(Giảm)/tăng phải trả người bán		(632.768.368)	1.033.788.712
47	(Giảm)/tăng thuế và các khoản phải nộp nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)		(979.828.001)	3.137.127.625
48	Tăng phải trả người lao động		10.348.447.081	6.305.739.852
50	(Giảm)/tăng phải trả, phải nộp khác		(401.353.250)	90.648.456
51	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		249.533.537	-
52	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(597.751.197)	-
<b>60</b>	<b>Tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động kinh doanh</b>		<b>64.829.881.907</b>	<b>(511.957.147.568)</b>

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)  
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

B03b-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
61	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	10	(10.530.848.360)	(2.539.408.800)
62	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác		32.590.909	86.645.453
65	Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn		13.351.347.621	8.134.761.762
<b>70</b>	<b>Tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>2.853.090.170</b>	<b>5.681.998.415</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
71	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp chủ sở hữu		227.000.000.000	-
73	Tiền vay gốc	14	4.392.751.421.268	1.676.166.149.874
73.2	Tiền vay khác		4.392.751.421.268	1.676.166.149.874
74	Tiền chi trả nợ gốc vay	14	(4.457.191.519.329)	(1.283.646.051.813)
74.3	Tiền chi trả nợ gốc vay khác		(4.457.191.519.329)	(1.283.646.051.813)
<b>80</b>	<b>Tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>162.559.901.939</b>	<b>392.520.098.061</b>
<b>90</b>	<b>TĂNG/(GIẢM) TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>		<b>230.242.874.016</b>	<b>(113.755.051.092)</b>
<b>101</b>	<b>TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM</b>	<b>4</b>	<b>54.318.151.865</b>	<b>168.073.202.957</b>
101.1	Tiền		24.318.151.865	13.573.202.957
101.2	Các khoản tương đương tiền		30.000.000.000	154.500.000.000
<b>103</b>	<b>TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	<b>4</b>	<b>284.561.025.881</b>	<b>54.318.151.865</b>
103.1	Tiền		134.561.025.881	24.318.151.865
103.2	Các khoản tương đương tiền		150.000.000.000	30.000.000.000

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

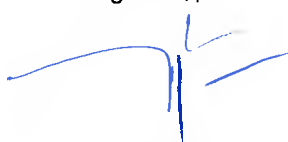
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)  
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

B03b-CTCK

**PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	<b>I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng</b>			
01	1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng		25.743.416.570.502	22.273.445.636.128
02	2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng		(26.581.543.063.549)	(22.899.933.587.785)
07	3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		29.879.887.750.737	26.178.875.677.584
08	4. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		(29.249.908.356.915)	(25.371.218.078.939)
11	5. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng		(5.626.999.630)	(3.042.474.825)
<b>20</b>	<b>(Giảm)/tăng tiền thuần trong năm</b>		<b>(213.774.098.855)</b>	<b>178.127.172.163</b>
<b>30</b>	<b>II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng</b>	<b>20.6</b>	<b>463.425.988.233</b>	<b>285.298.816.070</b>
31	Tiền gửi ngân hàng đầu kỳ		463.425.988.233	285.298.816.070
32	1. Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		202.457.063.633	196.914.298.070
33	2. Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng		221.431.350.800	74.741.210.925
34	3. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		39.537.573.800	13.643.307.075
<b>40</b>	<b>III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng</b>	<b>20.6</b>	<b>249.651.889.378</b>	<b>463.425.988.233</b>
41	Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ		249.651.889.378	463.425.988.233
42	1. Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		187.321.346.078	202.457.063.633
43	2. Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng		44.387.679.321	221.431.350.800
44	3. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		17.942.863.979	39.537.573.800

Người lập:



Võ Hồng Tuyết Nga  
 Kế toán viên

Người kiểm soát:



Trần Thị Ngọc Hương  
 Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Trần Thị Thu Hằng  
 Giám đốc Tài chính  
 Kế toán

Người phê duyệt:



Kim Thiên Quang  
 Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 15 tháng 2 năm 2019

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

B04-CTCK

CHỈ TIÊU	Số đầu năm		Số tăng/(giảm)				Số cuối năm	
	Ngày 01/01/2017 VND	Ngày 01/01/2018 VND	Năm trước		Năm nay		Ngày 31/12/2017 VND	Ngày 31/12/2018 VND
			Tăng VND	Giảm VND	Tăng VND	Giảm VND		
A	1	2	3	4	5	6	7	8
<b>I. BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>								
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	829.110.000.000	829.110.000.000	-	-	227.000.000.000	-	829.110.000.000	1.056.110.000.000
- Vốn pháp định	300.000.000.000	300.000.000.000	-	-	-	-	300.000.000.000	300.000.000.000
- Vốn bổ sung	529.110.000.000	529.110.000.000	-	-	227.000.000.000	-	529.110.000.000	756.110.000.000
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	6.241.666.840	8.245.955.589	2.004.288.749	-	3.269.623.914	-	8.245.955.589	11.515.579.503
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	6.241.666.841	8.245.955.589	2.004.288.748	-	3.269.623.910	-	8.245.955.589	11.515.579.499
4. Lợi nhuận chưa phân phối	84.957.186.088	120.960.043.621	40.011.435.030	(4.008.577.497)	65.516.023.454	(6.539.247.824)	120.960.043.621	179.936.819.251
- Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	84.957.186.088	120.959.933.341	40.011.324.750	(4.008.577.497)	65.431.738.688	(6.539.137.544)	120.959.933.341	179.852.534.485
- Lợi nhuận sau thuế chưa thực hiện	-	110.280	110.280	-	84.284.766	(110.280)	110.280	84.284.766
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>926.550.519.769</b>	<b>966.561.954.799</b>	<b>44.020.012.527</b>	<b>(4.008.577.497)</b>	<b>299.055.271.278</b>	<b>(6.539.247.824)</b>	<b>966.561.954.799</b>	<b>1.259.077.978.253</b>

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:

Võ Hồng Tuyết Nga  
Kế toán viên

Trần Thị Ngọc Hương  
Kế toán Trưởng

Trần Thị Thu Hằng  
Giám đốc Tài chính Kế toán

Trần Văn Thiên Quang  
Tổng Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 15 tháng 2 năm 2019

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng (“Công ty”) được thành lập theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 117/GP-UBCK ngày 3 tháng 1 năm 2014 và giấy phép điều chỉnh số 30/GPĐC-UBCK ngày 17 tháng 4 năm 2018, thay thế Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 71/UBCK-GP ngày 14 tháng 12 năm 2007.

Công ty có trụ sở chính đặt tại tầng 4A - 15 + 16, tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, các chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và các tỉnh thành khác.

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 177 người (31 tháng 12 năm 2017: 168 người).

### **Những đặc điểm chính về hoạt động của Công ty**

#### *Quy mô vốn*

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, tổng vốn điều lệ của Công ty là 1.056.110.000.000 VND và tổng tài sản là 1.665.434.767.413 VND.

#### *Mục tiêu đầu tư*

Công ty hoạt động với mục tiêu chung là cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp tạo ra giá trị cho khách hàng Công ty nói riêng và của Tập đoàn nói chung, tiến đến vị trí dẫn đầu trong tất cả các hoạt động kinh doanh, xây dựng nguồn lực thông minh và hiệu quả, tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty.

#### *Hạn chế đầu tư*

Công ty tuân thủ quy định tại Điều 44, Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán và Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 1 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2012/TT-BTC.

## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

### 2.1 **Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“đồng” hoặc “VND”) phù hợp với Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC, Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2014 hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).



# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

### 2.1 *Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng* (tiếp theo)

Các khoản mục không được trình bày trên báo cáo tài chính này theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 và Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành là các khoản mục không có số dư.

### 2.2 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Nhật ký chung.

### 2.3 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

### 2.4 *Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán*

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 3.1 *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam*

Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Theo đó, báo cáo tình hình tài chính, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và các thuyết minh báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động, lưu chuyển tiền tệ và biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

### 3.2 *Thay đổi trong chính sách kế toán và thuyết minh*

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

### 3.3 *Tiền và các khoản tương đương tiền*

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng của công ty chứng khoán, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá ba tháng kể từ ngày mua, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán và tiền gửi của tổ chức phát hành được phản ánh tại các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính.

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.4 *Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)*

Các tài sản tài chính FVTPL là tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- a) Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
  - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
  - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
  - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính xác định sẽ được trình bày hợp lý hơn nếu phân loại vào tài sản tài chính FVTPL vì một trong các lý do sau đây:
  - Việc phân loại vào tài sản tài chính FVTPL loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị tài sản tài chính theo các cơ sở khác nhau; hoặc
  - Tài sản tài chính thuộc một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị hợp lý đồng thời phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư của Công ty.

Các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (giá mua của tài sản không bao gồm chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này) và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý.

Khoản chênh lệch tăng do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý so với kỳ trước được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục "Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL". Khoản chênh lệch giảm do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý so với kỳ trước được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục "Chênh lệch giảm về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL".

Chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính của báo cáo kết quả hoạt động ngay khi phát sinh.

### 3.5 *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường hoàn hảo, ngoại trừ:

- a) Các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động;
- b) Các khoản được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- c) Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản cho vay được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

Giá trị phân bổ của các khoản cho vay được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của tài sản tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.5 Các khoản cho vay (tiếp theo)

Dự phòng cho các khoản cho vay được trích lập dựa trên thời gian quá hạn của các khoản cho vay theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC như đã trình bày ở *Thuyết minh 3.9* hoặc dựa trên dự phòng ước tính từ việc không chắc chắn về khả năng thu hồi của những khoản cho vay đó.

### 3.6 Giá trị hợp lý/giá trị thị trường của tài sản tài chính

Giá trị thị trường/hợp lý của chứng khoán được xác định theo các cơ sở sau:

- ▶ Giá trị thị trường của chứng khoán niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá giá trị chứng khoán.
- ▶ Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa bình quân tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá giá trị chứng khoán.
- ▶ Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính gần nhất.
- ▶ Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) thì giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của ba (03) công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm đánh giá giá trị chứng khoán.

Cho mục đích lập dự phòng giảm giá chứng khoán, giá thị trường của chứng khoán được xác định theo quy định của Thông tư số 146/2014/TT-BTC.

Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên sẽ được đánh giá giá trị hợp lý dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày đánh giá giá trị chứng khoán.

### 3.7 Ngừng ghi nhận tài sản tài chính

Tài sản tài chính (hoặc một phần của một nhóm tài sản tài chính tương tự) được ngừng ghi nhận khi:

- ▶ Công ty không còn quyền thu tiền phát sinh từ các tài sản tài chính; hoặc
- ▶ Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản tài chính hoặc đồng thời phát sinh nghĩa vụ thanh toán gần như lập tức toàn bộ số tiền thu được cho bên thứ ba thông qua hợp đồng chuyển giao; và:
  - Công ty chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với tài sản; hoặc
  - Công ty không chuyển giao hay giữ lại toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn với tài sản đó nhưng đã chuyển giao quyền kiểm soát tài sản.

Khi Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản hoặc đã ký hợp đồng chuyển giao với bên thứ ba nhưng vẫn chưa chuyển giao phần lớn mọi rủi ro và lợi ích gắn liền với tài sản hoặc chuyển giao quyền kiểm soát đối với tài sản, tài sản vẫn được ghi nhận là tài sản của Công ty. Trong trường hợp đó, Công ty cũng ghi nhận một khoản nợ phải trả tương ứng. Tài sản được chuyển giao và nợ phải trả tương ứng được ghi nhận trên cơ sở phản ánh quyền và nghĩa vụ mà Công ty giữ lại. Trường hợp khoản nợ ghi nhận có hình thức bảo lãnh các tài sản chuyển nhượng sẽ được ghi nhận theo giá trị nhỏ hơn giữa giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản và số tiền tối đa mà Công ty được yêu cầu phải thanh toán.

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.8 Phân loại lại tài sản tài chính

*Phân loại lại khi bán tài sản tài chính không thuộc nhóm FVTPL*

Công ty chứng khoán khi bán các tài sản tài chính không thuộc loại tài sản tài chính FVTPL phải thực hiện phân loại lại các tài sản tài chính từ các loại tài sản khác có liên quan về tài sản tài chính FVTPL. Các chênh lệch đánh giá lại tài sản tài chính AFS hiện đang theo dõi trên khoản mục "Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý" sẽ được ghi nhận vào tài khoản doanh thu hoặc chi phí tương ứng tại ngày phân loại lại các tài sản tài chính AFS khi bán.

*Phân loại lại do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ*

Công ty chứng khoán được phân loại lại các tài sản tài chính vào nhóm tài sản tài chính khác phù hợp do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, theo đó:

- ▶ Tài sản tài chính FVTPL phi phái sinh và không bị yêu cầu phân loại vào nhóm tài sản tài chính FVTPL vào lúc ghi nhận ban đầu có thể được phân loại lại vào nhóm cho vay và phải thu trong một số trường hợp đặc biệt hoặc vào nhóm tiền và tương đương tiền nếu thỏa mãn các điều kiện được phân loại vào nhóm này. Các khoản lãi, lỗ đã ghi nhận do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL trước thời điểm phân loại lại sẽ không được hoàn nhập.
- ▶ Nếu do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, việc phân loại một khoản đầu tư vào nhóm nắm giữ đến khi đáo hạn không còn phù hợp thì khoản đầu tư đó phải được chuyển sang nhóm tài sản tài chính AFS và phải định giá lại theo giá trị hợp lý. Chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý sẽ được ghi nhận vào Khoản mục "Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý" thuộc Vốn chủ sở hữu.

### 3.9 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo.

Các khoản phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo tổn thất dự kiến có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục "Chi phí quản lý công ty chứng khoán" trong năm.

Mức trích lập dự phòng đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC và Thông tư số 89/2013/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC như sau:

<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Mức trích dự phòng</u>
Từ trên sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Từ ba (3) năm trở lên	100%

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.10 Tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản. Các chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động khi phát sinh.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản cố định (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu khoản từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động.

### 3.11 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao và hao mòn tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Máy móc thiết bị	5 năm
Phương tiện vận tải	6 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	5 năm
Phần mềm tin học	5 năm

### 3.12 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó vào thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động theo phương pháp đường thẳng dựa theo thời hạn của hợp đồng thuê.

### 3.13 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần từ một (1) đến ba mươi sáu (36) tháng vào báo cáo kết quả hoạt động:

- ▶ Chi phí cải tạo văn phòng;
- ▶ Chi phí thuê văn phòng; và
- ▶ Chi phí vật dụng văn phòng.

### 3.14 Các khoản vay

Các khoản vay được công bố và trình bày theo số dư gốc tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

### 3.15 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.16 Lợi ích của nhân viên

#### 3.16.1 Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Công ty khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động và Thương binh Xã hội. Công ty đóng góp vào trợ cấp hưu trí này bằng việc đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 17,5% lương cơ bản hàng tháng của họ. Ngoài ra, Công ty không phải có một nghĩa vụ nào khác về trợ cấp nghỉ hưu của nhân viên, ngoài nghĩa vụ đóng tiền cho Bảo hiểm Xã hội hàng tháng.

#### 3.16.2 Bảo hiểm thất nghiệp

Theo quy định hiện hành, Công ty có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm Thất nghiệp.

### 3.17 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch của ngân hàng thương mại tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại như sau:

- ▶ Các khoản mục tài sản được đánh giá lại sử dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.
- ▶ Các khoản mục nợ phải trả được đánh giá lại sử dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động.

### 3.18 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

#### *Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán*

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

#### *Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán*

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán.

#### *Thu nhập lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.18 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

#### *Cổ tức*

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ được cập nhật và theo dõi số lượng cổ phiếu nắm giữ mà không được ghi nhận là doanh thu.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ khác*

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

#### *Thu nhập khác*

Các khoản thu nhập khác bao gồm các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu được ghi nhận là thu nhập khác theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 14 - Doanh thu và thu nhập khác, gồm: các khoản thu về thanh lý tài sản cố định, nhượng bán tài sản cố định; thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng; thu tiền bảo hiểm được bồi thường; thu được các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí năm trước; khoản nợ phải trả nay mất chủ được ghi tăng thu nhập; thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại; và các khoản thu khác.

### 3.19 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa.

### 3.20 Thuế thu nhập doanh nghiệp

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho/hoặc được thu hồi từ cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.20 Thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc năm tài chính giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại tại ngày kết thúc năm tài chính và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực tại ngày kết thúc năm kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

### 3.21 Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp từ phát hành cổ phiếu được ghi vào tài khoản vốn điều lệ theo mệnh giá.

#### *Lợi nhuận chưa phân phối*

Lợi nhuận chưa phân phối bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và chưa thực hiện.

Lợi nhuận chưa thực hiện của kỳ kế toán là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi, lỗ đánh giá lại của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ hoặc tài sản tài chính khác tính vào báo cáo lãi lỗ của báo cáo kết quả hoạt động thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty chứng khoán.



# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.21 *Vốn chủ sở hữu* (tiếp theo)

#### *Lợi nhuận chưa phân phối* (tiếp theo)

Lợi nhuận đã thực hiện của kỳ kế toán là số chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập với tổng các khoản chi phí tính vào báo cáo kết quả hoạt động của Công ty ngoài các khoản lãi, lỗ do đánh giá lại tài sản tài chính đã được ghi nhận vào lợi nhuận chưa thực hiện.

#### *Các quỹ*

Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm để trích lập các quỹ theo quy định tại Thông tư số 146/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2014 như sau :

	<u>Mức trích lập từ lợi nhuận sau thuế</u>	<u>Mức trích lập tối đa</u>
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	10% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	5%	10% vốn điều lệ

Việc trích lập các quỹ còn lại do tổ chức tự quyết định.

### 3.22 *Phân chia lợi nhuận*

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho chủ sở hữu sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

## 4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>Số cuối năm VND</u>	<u>Số đầu năm VND</u>
Tiền		
- Tiền mặt tại quỹ	26.236.057	31.623.972
- Tiền gửi cho hoạt động của Công ty	92.075.623.924	24.261.361.151
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	42.459.165.900	25.166.742
Các khoản tương đương tiền		
- Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	150.000.000.000	30.000.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>284.561.025.881</u></b>	<b><u>54.318.151.865</u></b>

Các khoản tương đương tiền là khoản tiền gửi tại các Ngân hàng với mức lãi suất là 5,50%-5,55%/năm.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

**5. GIÁ TRỊ VÀ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG NĂM**

	Năm nay		Năm trước	
	Khối lượng (đơn vị)	Giá trị (VND)	Khối lượng (đơn vị)	Giá trị (VND)
a. Công ty				
- Cổ phiếu	22.277.706	418.633.313.838	383.210	20.100.977.450
b. Nhà đầu tư				
- Cổ phiếu	2.839.803.512	52.004.598.235.130	3.011.941.428	53.670.189.845.619
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.862.081.218</b>	<b>52.423.231.548.968</b>	<b>3.012.324.638</b>	<b>53.690.290.823.069</b>

**6. CÁC LOẠI TÀI SẢN TÀI CHÍNH**

**6.1 Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Cổ phiếu niêm yết	<b>265.800</b>	<b>261.000</b>	<b>675.720</b>	<b>786.000</b>

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 6. CÁC LOẠI TÀI SẢN TÀI CHÍNH (tiếp theo)

### 6.2 Các khoản cho vay

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
1. Hoạt động cho vay ký quỹ	1.311.676.545.030	3.892.102.022	1.307.784.443.008	1.240.230.340.446	4.821.431.022	1.235.408.909.424
2. Hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán	10.926.472.828	-	10.926.472.828	88.120.011.994	-	88.120.011.994
3. Cho vay khác	229.801.001	229.801.001	-	1.622.126.033	1.622.126.033	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.322.832.818.859</b>	<b>4.121.903.023</b>	<b>1.318.710.915.836</b>	<b>1.329.972.478.473</b>	<b>6.443.557.055</b>	<b>1.323.528.921.418</b>

Cho vay khác là các khoản cho vay theo các hợp đồng hợp tác kinh doanh chứng khoán được đảm bảo bằng danh mục chứng khoán hoặc tài sản của nhà đầu tư. Theo quy định của Ủy ban Chứng khoán, Công ty đã chấm dứt các nghiệp vụ này từ ngày 7 tháng 7 năm 2012. Các khoản phải thu nêu trên liên quan đến các khoản nợ khó đòi phát sinh từ năm 2010 đã được Công ty trích lập dự phòng cụ thể 100%.

#### Xác định giá trị hợp lý của công cụ tài chính

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây để ước tính giá trị hợp lý:

- ▶ Giá trị hợp lý của các cổ phiếu niêm yết được xác định dựa trên giá công bố tại ngày lập báo cáo tài chính;
- ▶ Giá trị hợp lý của tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán và cho vay khác tương đương với giá gốc trừ đi dự phòng đã trích lập của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

6. CÁC LOẠI TÀI SẢN TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6.3 Dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Số đầu năm	6.443.557.055	13.093.563.871
Dự phòng trích lập trong năm	-	1.821.256.462
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(929.329.000)	(2.500.000.000)
Sử dụng dự phòng xử lý rủi ro trong năm	(1.392.325.032)	(5.971.263.278)
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.121.903.023</b>	<b>6.443.557.055</b>

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu bán các TSTC	-	518.190.000
Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các TSTC	12.181.194.880	10.614.758.824
- Dự thu lãi cho vay hoạt động ký quỹ	11.906.146.368	10.319.689.805
- Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	251.917.805	137.500.000
- Dự thu lãi cho vay hoạt động ứng trước tiền bán	23.130.707	157.569.019
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	2.440.310.536	981.565.225
- Phải thu phí lưu ký của nhà đầu tư (Thuyết minh 20.8)	671.844.514	387.822.747
- Phải thu phí môi giới	617.151.911	593.742.478
- Phải thu phí tư vấn và tổ chức đấu giá	1.151.314.111	-
Phải thu khác	144.649.753	409.871.108
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>14.766.155.169</b>	<b>12.524.385.157</b>

8. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tạm ứng	22.208.713	100.904.123
Chi phí trả trước ngắn hạn	4.022.889.724	3.897.587.471
- Chi phí bảo trì hệ thống	2.968.586.437	2.848.926.773
- Trả trước tiền thuê văn phòng	237.620.376	252.645.056
- Chi phí vật dụng văn phòng	229.340.719	283.692.543
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	587.342.192	512.323.099
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.045.098.437</b>	<b>3.998.491.594</b>

## Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

### 9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	<i>Máy móc thiết bị</i> VND	<i>Phương tiện vận tải</i> VND	<i>Tài sản cố định hữu hình khác</i> VND	<i>Tổng cộng</i> VND
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	36.134.689.909	3.052.011.905	910.542.662	40.097.244.476
Mua trong năm	10.466.498.360	-	64.350.000	10.530.848.360
Thanh lý, nhượng bán	(481.095.493)	-	(51.243.500)	(532.338.993)
Kết chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	-	30.415.000	30.415.000
Số cuối năm	46.120.092.776	3.052.011.905	954.064.162	50.126.168.843
<b>Hao mòn lũy kế</b>				
Số đầu năm	29.457.282.740	3.052.011.905	867.252.238	33.376.546.883
Tăng trong năm	3.683.702.532	-	56.374.007	3.740.076.539
Thanh lý, nhượng bán	(481.095.493)	-	(51.243.500)	(532.338.993)
Số cuối năm	32.659.889.779	3.052.011.905	872.382.745	36.584.284.429
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	6.677.407.169	-	43.290.424	6.720.697.593
Số cuối năm	13.460.202.997	-	81.681.417	13.541.884.414

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 28.781.765.502 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2017: 24.092.684.215 đồng).

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

**10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	<i>Phần mềm tin học VND</i>
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm và cuối năm	<u>24.625.902.235</u>
<b>Hao mòn lũy kế</b>	
Số đầu năm	19.741.309.639
Tăng trong năm	<u>1.636.153.498</u>
Số cuối năm	<u>21.377.463.137</u>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	<u>4.884.592.596</u>
Số cuối năm	<u>3.248.439.098</u>

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 16.211.786.292 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2017: 15.105.786.292 đồng).

**11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	<i>Số cuối năm VND</i>	<i>Số đầu năm VND</i>
Bảo trì hệ thống	1.873.999.791	1.493.332.926
Chi phí cải tạo văn phòng	958.592.625	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<u>2.832.592.416</u>	<u>1.493.332.926</u>

**12. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI**

	<i>Số cuối năm VND</i>	<i>Số đầu năm VND</i>
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>		
Dự phòng các khoản cho vay ký quỹ	<u>235.738.820</u>	<u>478.154.238</u>

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời phát sinh do sự khác nhau trong việc trích lập dự phòng giữa chính sách kế toán của công ty và Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

**12. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI (tiếp theo)**

Biến động tài sản thuế thu nhập hoãn lại trong năm như sau:

	<i>Báo cáo tình hình tài chính</i>		<i>Báo cáo kết quả hoạt động</i>	
	<i>Số cuối năm</i> VND	<i>Số đầu năm</i> VND	<i>Năm nay</i> VND	<i>Năm trước</i> VND
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>				
Dự phòng các khoản cho vay ký quỹ	<b>235.738.820</b>	<b>478.154.238</b>	<b>(242.415.418)</b>	<b>62.118.664</b>

**13. TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN**

Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán phản ánh các khoản tiền ký quỹ tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Theo Quyết định số 27/QĐ-VSD ngày 13 tháng 3 năm 2015 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ thanh toán của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu đồng tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và hàng năm phải đóng bổ sung 0,01% tổng giá trị chứng khoán môi giới của năm trước nhưng không quá 2,5 tỷ đồng/năm. Giới hạn tối đa về mức đóng góp vào Quỹ hỗ trợ thanh toán là 20 tỷ đồng đối với Thành viên lưu ký là Công ty chứng khoán có nghiệp vụ tự doanh và môi giới.

Biến động tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán trong năm như sau:

	<i>Năm nay</i> VND	<i>Năm trước</i> VND
Số dư đầu năm	19.149.016.166	16.649.016.166
Tiền nộp bổ sung trong năm	850.983.834	2.500.000.000
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>19.149.016.166</b>

**14. VAY NGẮN HẠN**

	<i>Số đầu năm</i> VND	<i>Số vay trong năm</i> VND	<i>Số đã trả trong năm</i> VND	<i>Số cuối năm</i> VND
Vay ngắn hạn và vay thấu chi	<b>437.150.098.061</b>	<b>4.392.751.421.268</b>	<b>(4.457.191.519.329)</b>	<b>372.710.000.000</b>

Đây là các khoản vay ngắn hạn gốc ngoại tệ tại ngân hàng nước ngoài với mức lãi suất từ 4,35%/năm đến 4,40%/năm nhằm bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty và vay tại ngân hàng trong nước với mức lãi suất 8,60%/năm nhằm tài trợ cho các hoạt động hàng ngày của Công ty được đảm bảo bằng các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

**15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải trả phí dịch vụ cho các bên liên quan (Thuyết minh 27.1)	368.986.242	791.354.375
Các khoản phải trả khác	83.857.918	294.258.153
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>452.844.160</b>	<b>1.085.612.528</b>

**16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

STT	Chỉ tiêu	Số đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số cuối năm VND
1	Thuế thu nhập cá nhân	3.492.848.979	36.755.919.300	(37.917.534.965)	2.331.233.314
	- Cửa nhân viên Công ty	878.435.619	13.860.726.147	(13.890.479.277)	848.682.489
	- Cửa nhà đầu tư cá nhân	2.614.413.360	22.895.193.153	(24.027.055.688)	1.482.550.825
2	Thuế nhà thầu	110.810.284	2.267.023.934	(1.967.804.649)	410.029.569
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.667.649.811	25.128.053.048	(26.997.008.742)	798.694.117
	- Cửa Công ty	1.770.807.753	16.362.808.171	(17.955.011.303)	178.604.621
	- Cửa nhà đầu tư tổ chức	896.842.058	8.765.244.877	(9.041.997.439)	620.089.496
4	Thuế môn bài	-	8.000.000	(8.000.000)	-
5	Thuế giá trị gia tăng	56.034.915	840.257.640	(680.936.699)	215.355.856
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>6.327.343.989</b>	<b>64.999.253.922</b>	<b>(67.571.285.055)</b>	<b>3.755.312.856</b>

**17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí trích trước	1.645.522.670	1.731.338.143
Chi phí giao dịch	1.204.974.536	2.107.472.964
Lãi vay phải trả	1.074.098.638	467.970.076
Phí dịch vụ chuyên môn	662.595.062	418.892.500
Chi phí lưu ký	432.383.776	412.225.920
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>5.019.574.682</b>	<b>5.137.899.603</b>



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

**18. THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI PHẢI TRẢ**

	<i>Số cuối năm</i> VND	<i>Số đầu năm</i> VND
<b>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</b>		
Khấu hao tài sản cố định	<b>50.496.069</b>	<b>47.548.762</b>

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời phát sinh do khác biệt giữa tỷ lệ khấu hao của tài sản cố định theo chính sách kế toán của Công ty và Thông tư số 45/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 và Quyết định số 1173/2013 ngày 21 tháng 5 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định về việc quản lý, sử dụng và khấu hao tài sản cố định.

Chi tiết biến động khoản thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm như sau:

	<i>Báo cáo tình hình tài chính</i>		<i>Báo cáo kết quả hoạt động</i>	
	<i>Số dư cuối năm</i> VND	<i>Số dư đầu năm</i> VND	<i>Năm nay</i> VND	<i>Năm trước</i> VND
<b>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</b>				
Khấu hao tài sản cố định	<b>50.496.069</b>	<b>47.548.762</b>	<b>(2.947.307)</b>	<b>13.416.701</b>

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND</i>	<i>Quỹ dự trữ vốn điều lệ VND</i>	<i>Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ VND</i>	<i>Lợi nhuận chưa phân phối VND</i>	<i>Tổng cộng VND</i>
<b>Số đầu năm</b>	<b>829.110.000.000</b>	<b>8.245.955.589</b>	<b>8.245.955.589</b>	<b>120.960.043.621</b>	<b>966.561.954.799</b>
- Tăng vốn trong năm	227.000.000.000	-	-	-	227.000.000.000
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	65.516.023.454	65.516.023.454
- Trích quỹ trong năm	-	3.269.623.914	3.269.623.910	(6.539.247.824)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.056.110.000.000</b>	<b>11.515.579.503</b>	<b>11.515.579.499</b>	<b>179.936.819.251</b>	<b>1.259.077.978.253</b>



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

**20. THUYẾT MINH VỀ CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

**20.1 Ngoại tệ các loại của Công ty (nguyên tệ)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
USD	117.182	209.732
SGD	13.868	1.403
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>131.050</u></b>	<b><u>211.135</u></b>

**20.2 Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu Ký Chứng khoán (VSD) của Công ty**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	<b><u>60.000</u></b>	<b><u>60.000</u></b>

**20.3 Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư**

	<u>Số cuối năm</u> <u>VND</u>	<u>Số đầu năm</u> <u>VND</u>
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	9.053.249.520.000	7.564.414.760.000
- Cổ phiếu	9.053.249.520.000	7.564.414.760.000
Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	380.056.530.000	245.256.540.000
Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	333.717.200.000	310.218.940.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	51.413.880.000	139.179.800.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>9.818.437.130.000</u></b>	<b><u>8.259.070.040.000</u></b>

**20.4 Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư**

	<u>Số cuối năm</u> <u>VND</u>	<u>Số đầu năm</u> <u>VND</u>
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	25.527.850.000	35.307.870.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	10.872.480.000	5.498.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>36.400.330.000</u></b>	<b><u>40.805.870.000</u></b>

**20.5 Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư**

	<u>Số cuối năm</u> <u>VND</u>	<u>Số đầu năm</u> <u>VND</u>
Cổ phiếu	<b><u>43.733.380.000</u></b>	<b><u>135.110.620.000</u></b>

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

20. THUYẾT MINH VỀ CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

20.6 *Tiền của nhà đầu tư*

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	187.321.346.078	202.457.063.633
- Cửa Nhà đầu tư trong nước	152.745.032.214	100.326.989.380
- Cửa Nhà đầu tư nước ngoài	34.576.313.864	102.130.074.253
Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	44.387.679.321	221.431.350.800
- Cửa Nhà đầu tư trong nước	41.637.619.073	192.392.642.012
- Cửa Nhà đầu tư nước ngoài	2.750.060.248	29.038.708.788
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư	17.942.863.979	39.537.573.800
- Cửa Nhà đầu tư trong nước	17.611.477.727	38.741.592.088
- Cửa Nhà đầu tư nước ngoài	331.386.252	795.981.712
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>249.651.889.378</b>	<b>463.425.988.233</b>

20.7 *Phải trả nhà đầu tư*

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	249.648.982.149	463.424.658.688
- Cửa Nhà đầu tư trong nước	211.991.221.785	331.459.893.935
- Cửa Nhà đầu tư nước ngoài	37.657.760.364	131.964.764.753
Phải trả cổ tức cho Nhà đầu tư	2.907.229	1.329.545
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>249.651.889.378</b>	<b>463.425.988.233</b>

20.8 *Phải trả của nhà đầu tư về dịch vụ cho Công ty*

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải trả phí lưu ký chứng khoán (Thuyết minh 7)	<b>671.844.514</b>	<b>387.822.747</b>

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

**21. DOANH THU HOẠT ĐỘNG**

**21.1 Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL, các khoản cho vay và phải thu**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Từ tài sản tài chính FVTPL	11.948.609.958	6.352.257.247
- Lãi tiền gửi có kỳ hạn	10.654.365.602	6.315.798.097
- Cổ tức	50.500	316.000
- Các khoản khác	1.294.193.856	36.143.150
Từ các khoản cho vay và phải thu	144.443.983.983	98.502.018.693
- Tiền lãi cho vay ký quỹ	141.447.382.661	95.427.468.134
- Tiền lãi cho vay ứng trước tiền bán	2.996.601.322	3.074.550.559
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>156.392.593.941</b>	<b>104.854.275.940</b>

**21.2 Doanh thu ngoài thu nhập từ các tài sản tài chính**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	125.420.915.289	93.352.563.784
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	5.632.744.053	3.061.947.143
Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	2.537.393.139	6.265.365.000
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	1.778.800.000	-
Doanh thu khác	7.232.731.286	5.572.343.009
- Từ cho thuê tài sản	128.709.677	180.000.000
- Từ phí nghiên cứu và các hoạt động khác	7.104.021.609	5.392.343.009
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>142.602.583.767</b>	<b>108.252.218.936</b>

**22. CHI PHÍ LÃI VAY, LỖ TỪ CÁC KHOẢN CHO VAY VÀ PHẢI THU**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay cho hoạt động ký quỹ	22.659.872.437	6.261.954.568
Chi phí dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu khác	57.650.197	57.650.198
Chi phí dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay ký quỹ (Thuyết minh 6.3)	-	1.821.256.462
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>22.717.522.634</b>	<b>8.140.861.228</b>

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
 Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

**23. CHI PHÍ NGHIỆP VỤ MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN**

	<i>Năm nay</i> VND	<i>Năm trước</i> VND
Lương và các khoản phúc lợi	56.686.707.367	44.787.265.283
Chi phí dịch vụ mua ngoài	43.300.686.860	31.889.047.266
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	2.146.054.094	1.876.170.795
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	658.212.466	679.121.979
Chi phí công cụ, dụng cụ	166.480.483	45.215.746
Chi phí văn phòng phẩm	79.695.349	78.243.896
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>103.037.836.619</b>	<b>79.355.064.965</b>

**24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	<i>Năm nay</i> VND	<i>Năm trước</i> VND
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	237.242.334	28.993.694
Doanh thu lãi tiền gửi không cố định	4.049.366.695	2.900.353.855
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.286.609.029</b>	<b>2.929.347.549</b>

**25. CHI PHÍ QUẢN LÝ**

	<i>Năm nay</i> VND	<i>Năm trước</i> VND
Lương và các khoản phúc lợi	44.787.487.719	40.360.598.445
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.476.413.872	20.837.350.566
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	4.718.017.571	4.220.500.687
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	4.216.639.194	4.059.760.238
Chi phí công cụ, dụng cụ	434.027.629	157.526.119
Chi phí văn phòng phẩm	92.959.401	122.958.079
Chi phí khác	60.444.000	121.094.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>77.785.989.386</b>	<b>69.879.788.134</b>

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") với mức thuế suất là 20% lợi nhuận tính thuế trong năm.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

### Thuế TNDN hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế suất thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN trong năm và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>82.124.194.350</b>	<b>50.309.812.245</b>
<b>Thuế TNDN theo thuế suất hiện hành (20%)</b>	<b>16.424.838.870</b>	<b>10.061.962.449</b>
<i>Các khoản điều chỉnh tăng:</i>		
- Chi phí không được khấu trừ	262.096.729	311.950.131
<i>Các khoản điều chỉnh giảm:</i>		
- Thu nhập không chịu thuế và chênh lệch tạm thời chịu thuế những năm trước	(262.354.825)	-
- Điều chỉnh thuế TNDN trong những năm trước	(61.772.603)	-
<b>Chi phí thuế TNDN ước tính trong năm</b>	<b>16.362.808.171</b>	<b>10.373.912.580</b>

### Thuế TNDN hoãn lại

Chi phí/(lợi ích) thuế thu nhập hoãn lại trong năm được trình bày dưới đây:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí/(lợi ích) thuế thu nhập hoãn lại (Thuyết minh 18)	2.947.307	(13.416.701)
Chi phí/(lợi ích) thuế thu nhập hoãn lại (Thuyết minh 12)	242.415.418	(62.118.664)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>245.362.725</b>	<b>(75.535.365)</b>

**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
Chứng khoán Maybank Kim Eng**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

**27. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**27.1 Nghiệp vụ với các bên liên quan**

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Năm nay VND</i>	<i>Năm trước VND</i>
Maybank Kim Eng Holdings Limited	Công ty mẹ	Vay Trả gốc vay Trả lãi vay Trích trước chi phí lãi vay	1.621.515.000.000 1.848.215.000.000 6.605.031.510 -	226.700.000.000 - - 90.809.339
Maybank international Labuan Branch	Chi nhánh của Công ty chủ quản cấp cao nhất	Vay Trả gốc vay Trả lãi vay Trích trước lãi vay	2.493.974.000.000 2.372.948.000.000 10.133.301.938 593.206.388	1.067.866.000.000 930.812.000.000 3.187.129.428 205.856.295
Maybank Kim Eng Securities Pte. Ltd	Công ty con của Maybank Kim Eng Holdings Limited	Phí hoa hồng Phí marketing Thu phí môi giới Thu phí hoa hồng Phí thông tin và bản quyền	5.475.420.408 - 1.882.026.559 2.537.393.139 3.653.635.537	3.358.258.448 68.667.735 55.207.421 - -
Maybank Kim Eng Securities (Thailand) Public Company Ltd	Công ty con của Maybank Kim Eng Holdings Limited	Thu phí môi giới	687.972.536	1.039.693.906
Malayan Banking Berhad - Chi nhánh Hồ Chí Minh	Chi nhánh của Công ty chủ quản cao nhất	Thu lãi tiền gửi Phí ngân hàng	18.129.909 69.545.018	61.066.347 10.752.500
Maybank Kim Eng Research Pte. Ltd	Công ty con của Maybank Kim Eng Holdings Limited	Thu phí nghiên cứu Trả phí nghiên cứu	7.104.021.609 1.823.210.053	5.392.343.009 1.006.302.882
Malayan Banking Berhad - Chi nhánh Hà Nội	Chi nhánh của Công ty chủ quản cao nhất	Trích trước dịch vụ hoán đổi tiền tệ Phí dịch vụ hoán đổi tiền tệ Thu lãi tiền gửi	409.237.500 3.462.400.000 155.189.041	1.784.000.000 132.000.000 -
Maybank Investment Bank Berhad	Công ty con của Công ty chủ quản cao nhất	Phí hoa hồng môi giới	1.235.114.567	-
Ban Tổng Giám đốc		Thu nhập	4.084.259.080	4.770.487.029



**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên  
Chứng khoán Maybank Kim Eng**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

**27. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)**

**27.1 Nghiệp vụ với các bên liên quan (tiếp theo)**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản phải thu/(phải trả) với các bên liên quan như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Số cuối năm VND</i>	<i>Số đầu năm VND</i>
Maybank Kim Eng Holdings Limited	Công ty mẹ	Vay Trích trước lãi vay	-	(226.700.000.000)
			-	(86.268.872)
Maybank International Labuan Branch	Công ty con của công ty chủ quản cao nhất	Vay Lãi vay phải trả	(302.710.000.000)	(181.684.000.000)
			(563.546.069)	(205.856.295)
Malayan Banking Berhad - Chi nhánh Hà Nội	Chi nhánh của công ty chủ quản cấp cao nhất	Phí dịch vụ hoán đổi tiền tệ	(409.237.500)	(132.000.000)
Maybank Kim Eng Securities Pte.Ltd	Công ty con của Maybank Kim Eng Holdings Limited	Phí hoa hồng phải trả Phí thông tin và bản quyền phải trả	(220.164.065)	(791.354.375)
			(148.822.177)	-
Malayan Banking Berhad - Chi nhánh Hồ Chí Minh	Chi nhánh của công ty chủ quản cấp cao nhất	Tiền gửi tại ngân hàng	11.287.158.655	-
Maybank Kim Eng Securities (Thailand) Public Company Ltd	Công ty con của Maybank Kim Eng Holdings Limited	Phải trả giao dịch chứng khoán	(611.489.445)	(196.543.410)

**27.2 Cam kết thuê hoạt động**

Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Tại thời điểm cuối năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	<i>Số cuối năm VND</i>	<i>Số đầu năm VND</i>
Đến 1 năm	13.429.464.564	8.203.832.836
Từ 1 - 5 năm	23.882.025.525	7.404.754.484
	<b>37.311.490.089</b>	<b>15.608.587.320</b>

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 27. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

### 27.3 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản vay và nợ, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Công ty. Công ty có các khoản cho vay, phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Công ty không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh.

Công ty có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau.

#### **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường gồm các loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư chứng khoán.

#### **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất của Công ty tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

#### **Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính biến động do thay đổi tỷ giá ngoại tệ hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Công ty (khi doanh thu và chi phí được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán hạch toán của Công ty).

Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái của Công ty là không đáng kể.

#### **Rủi ro về giá cổ phiếu**

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư.

Rủi ro do sự thay đổi về giá cổ phiếu của Công ty là không đáng kể.

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 27. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

### 27.3 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

#### *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản cho vay khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trong Báo cáo tình hình tài chính tại mỗi năm lập báo cáo chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong *Thuyết minh 4*. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### *Các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng*

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến quy trình cho vay ký quỹ và ứng trước cho khách hàng. Công ty thực hiện đánh giá và thẩm định khách hàng để xác định hạn mức tín dụng cũng như các tỷ lệ ký quỹ trước khi ký kết các hợp đồng margin và ứng trước cho khách hàng, cũng như định kỳ kiểm tra lại tình hình tài chính của khách hàng vay để có các điều chỉnh phù hợp về tỷ lệ ký quỹ và hạn mức tín dụng.

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Công ty tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và thành lập một bộ phận kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Các hoạt động cảnh báo nguy cơ giảm tiền ký quỹ (margin call) của khách hàng được thực hiện đúng hạn và tuân thủ theo đúng bản chất của sản phẩm giao dịch ký quỹ.

Theo quan điểm đã nói ở trên và thực tế rằng các khoản phải thu khách hàng của Công ty dành cho một số lượng lớn khách hàng đa dạng, do đó không có rủi ro tập trung về tín dụng.

Ngoại trừ các tài sản tài chính mà Công ty đã lập dự phòng như trong *Thuyết minh 6*, Tổng Giám đốc của Công ty đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm vì các tài sản tài chính này đều liên quan đến các khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán tốt ngoại trừ các khoản phải thu sau đây được coi là quá hạn nhưng chưa bị suy giảm tại ngày 31 tháng 12 năm 2018.

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

·B09-CTCK

## 27. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

### 27.3 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

#### Rủi ro tín dụng (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018	Không quá hạn và không bị suy giảm VND	Quá hạn nhưng không bị suy giảm				Bị suy giảm giá trị VND	Tổng cộng VND
		Dưới 3 tháng VND	3 - 6 tháng VND	6 - 12 tháng VND	Trên 1 năm VND		
Tiền gửi	150.000.000.000	-	-	-	-	-	150.000.000.000
Các khoản cho vay	1.318.710.915.836	-	-	-	-	4.121.903.023	1.322.832.818.859
Tài sản tài chính khác	14.650.855.074	-	-	-	-	115.300.095	14.766.155.169
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.483.361.770.910</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>4.237.203.118</b>	<b>1.487.598.974.028</b>

#### Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 27. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

### 27.3 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

#### Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa được chiết khấu:

	Quá hạn VND	Không kỳ hạn VND	Đến 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng cộng VND
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2018</b>						
<b>Tài sản tài chính</b>						
Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	-	261.000	-	-	-	261.000
Các khoản cho vay	4.121.903.023	-	1.318.710.915.836	-	-	1.322.832.818.859
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	-	-	2.440.310.536	-	-	2.440.310.536
Các khoản phải thu khác	115.300.095	-	12.210.544.538	-	-	12.325.844.633
Tiền và các khoản tương đương tiền	-	134.561.025.881	150.000.000.000	-	-	284.561.025.881
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.237.203.118</b>	<b>134.561.286.881</b>	<b>1.483.361.770.910</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.622.160.260.909</b>
<b>Nợ tài chính</b>						
Vay và nợ tài chính ngắn hạn	-	-	372.710.000.000	-	-	372.710.000.000
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	-	480.050	-	-	-	480.050
Phải trả người bán	-	-	452.844.160	-	-	452.844.160
Chi phí phải trả	-	-	5.019.574.682	-	-	5.019.574.682
Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	-	2.147.672	-	-	2.147.672
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>-</b>	<b>480.050</b>	<b>378.184.566.514</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>378.185.046.564</b>
<b>Mức chênh lệch thanh khoản ròng</b>	<b>4.237.203.118</b>	<b>134.560.806.831</b>	<b>1.105.177.204.396</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.243.975.214.345</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 27. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

### *Quản trị nguồn vốn*

Tỷ lệ vốn khả dụng là một thước đo đánh giá mức độ an toàn tài chính của Công ty, phản ánh khả năng của Công ty trong việc thanh toán nhanh các nghĩa vụ tài chính và khả năng bù đắp các loại rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty.

Tỷ lệ này được tính toán và trình bày trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty được lập định kỳ hàng tháng và tuân thủ theo quy định trong Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính. Theo đó, Công ty quản trị và kiểm soát tỷ lệ vốn khả dụng không thấp hơn 180%.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, tỷ lệ vốn khả dụng của Công ty là 1.649,76%.

## 28. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.

Người lập:



Võ Hồng Tuyết Nga  
Kế toán viên

Người kiểm soát:



Trần Thị Ngọc Hương  
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Trần Thị Thu Hằng  
Giám đốc Tài chính  
Kế toán

Người phê duyệt:



Kim Thiên Quang  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 15 tháng 2 năm 2019